

ĐẤU TRANH VĨ TRANG HAY ĐẤU TRANH BẤT BẠO ĐỘNG?

Con đường nào dẫn đến giải phóng?

Nhiều người đang sống tại những quốc gia mà chính quyền bị xem là những nền độc tài, hay nói nhẹ hơn, là những chế độ độc đoán. Thông thường thì đa số người dân tại những quốc gia này thích chế độ áp bức của họ được thay thế bằng một hệ thống chính trị dân chủ và tự do hơn. Nhưng làm thế nào để đạt được điều này?

Các nền độc tài không phải là loại áp bức chính duy nhất. Còn có các hệ thống áp bức về xã hội và kinh tế nữa. Khi người ta muốn chấm dứt áp bức và đạt được những tự do rộng lớn hơn và nhiều công bằng hơn thì có cách gì để thực hiện điều này một cách thực tiễn, có hiệu năng, tự lực, và bằng những phương tiện vững bền không?

Nhiều người đã tìm kiếm những giải đáp cho các câu hỏi này và đã từng dấn thân hoạt động rất khó nhọc nhằm đạt đến giải phóng cho kỳ được. Nhiều người khác lại cố gắng giúp đỡ những kẻ bị áp bức chấm dứt sự nô thuộc của họ. Tuy nhiên, không ai trong chúng ta có thể cho là mình đã cung cấp những giải đáp thỏa đáng. Những thách đố này vẫn còn đó.¹

Trong những cuộc xung đột giữa một nền độc tài, hay một sự áp bức nào đó, và dân chúng bị thống trị, thì quần chúng cần phải quyết định là họ chỉ đơn thuần ước mong lên án sự áp bức hay phản đối hệ thống mà thôi. Hay là, họ thực sự muốn chấm dứt đàn áp, và thay vào đó một hệ thống có nhiều tự do, dân chủ và công lý hơn?

Nhiều người có lòng tốt cho rằng nếu họ cứ tổ giác áp bức đủ mạnh, và phản đối đủ lâu thì sự thay đổi mong ước thế nào rồi cũng xảy đến. Giả định này là một sai lầm.

Tìm kiếm một giải pháp tốt đẹp hơn thì có nhiều nguy hiểm. Không phải mọi giải đáp đưa ra đều có giá trị ngang nhau. Một vài “nhà cách mạng” tự phát, mặc dù hùng biện, thường vẫn thiếu tin cậy người dân bị áp bức. Những “nhà cách mạng này” tin rằng cơ chế thống trị chỉ có thể bị dẹp bỏ hoàn toàn nếu những “vị bảo trợ” của chính phe nhóm

¹ Tác giả tri ơn sự cố vấn của TS. Mary King và Henry L. Helvey, thêm vào đó sự hỗ trợ tổng quát của ban Giám Đốc Viện Albert Einstein, trong việc soạn thảo tài liệu này.

họ, bằng cách nào đó, giành được quyền quản trị guồng máy Nhà Nước, và rồi dùng những hệ thống quản trị và đàn áp của guồng máy này để tái lập xã hội, bất kể nguyện vọng của người dân –mà đáng lẽ ra là đã phải được “giải phóng”– là gì.

Những vấn đề này đòi hỏi một sự cân nhắc mới.

Vấn đề làm thế nào để dẹp bỏ các nền độc tài đã được đề cập một cách tổng quát trong cuốn *Từ Độc Tài Đến Dân Chủ: Một Khung Ý Niệm Cho Giải Phóng*² của tác giả.

Tuy vậy, cảm nang lập kế hoạch chiến lược này có mục đích giới hạn hơn. Nó chỉ nhằm giúp những ai muốn tự mình hoạch định một đại chiến lược, hay một siêu kế hoạch, để đạt được giải phóng và xây dựng một hệ thống dân chủ và tự do hơn. Hơn nữa, tài liệu này không những chỉ thích hợp cho những người đối diện với các nền độc tài quốc nội. Nó còn chủ ý muốn được hữu ích cho những người đối diện với bất cứ loại áp bức nào khác nữa.

Tài liệu ngắn ngủi này không thể trình bày đầy đủ và thấu đáo mọi kiến thức và ý tưởng cần cho một cuộc đấu tranh giải phóng bất bạo động.

Do đó, rải rác trong bản văn này là những tham chiếu các sách đã phát hành được chọn lọc đề cập đến các chủ đề quan trọng đó. Tra cứu cẩn thận các sách chọn lọc này theo trình tự đề nghị là một việc làm thiết yếu. Các sách này chứa đựng nhiều sự thông hiểu, kiến thức, và nhận định hữu ích cho việc soạn thảo các chiến lược giải phóng.

Để hiểu định nghĩa các từ chiến lược, mời đọc: *The Politics of Nonviolent Action*, [Chính Trị của Hành Động Bất Bạo Động], trang 492-496; *Waging Nonviolent Struggle*, [Tiến Hành Cuộc Đấu Tranh Bất Bạo Động], trang 445-446 và 456-467]; và *The Politics of Nonviolent Action*, [Chính Trị của Hành Động Bất Bạo Động], trang 506-512. Số trang: 26.

CHÚ THÍCH: Muốn biết thông tin ấn hành của những phần này và tất cả những trích đoạn về sau, mời xem phần “Các sách đọc” ở cuối tài liệu này. Các ấn bản không kê tên tác giả là của Gene Sharp.

Qua việc sử dụng cảm nang lập kế hoạch chiến lược này, hy vọng là các cuộc đấu tranh bất bạo động trong tương lai nhằm dẹp bỏ áp bức có thể được thực hiện hiệu quả hơn và ít tổn thất hơn.

Hiện nay những người đang sống dưới một nền độc tài hay một sự áp bức khắc nghiệt nào khác có rất ít lựa chọn thỏa đáng hầu làm thế nào để có thể tự giải phóng được.

² Bangkok: Ủy Ban Phục Hồi Dân chủ tại Miền Điện, 1993. Boston: Viện Albert Einstein, 2003 và 2008.

Phổ thông đầu phiếu nhằm đem lại thay đổi lớn đòi hỏi cho một xã hội dân chủ và tự do chính trị hơn thì thường không có, hoặc bị gian lận, hoặc là kết quả bị thay đổi hay lờ đi.

Nội loạn bạo động, bao gồm cả chiến tranh du kích và khủng bố, thường đưa đến đàn áp thẳng tay, tổn thất nặng nề, thất bại, và, ngay cả khi “thành công”, thường đưa đến một nền độc tài còn cường bạo hơn nữa. Một cuộc đảo chánh thì thường thất bại, hoặc chỉ đưa những cá nhân hay bè đảng vào những chức vụ cũ mà thôi.

Diễn biến tiệm tiến có thể mất hàng thập kỷ, và có thể bị chặn đứng lại hay đảo ngược hướng đi, có thể nhiều hơn là một lần.

Khi chiêm nghiệm làm thế nào để đạt được giải phóng khỏi áp bức, không nên giả dụ là sẽ có cách thực hiện điều này dễ dàng. Trái lại, lập kế hoạch và thực thi hành động dẹp bỏ áp bức cho có hiệu quả là một điều luôn luôn cực kỳ khó khăn. Hơn nữa, đạt được giải phóng mà không bị tổn thất là một điều khó xảy ra. Nên nhớ rằng bất cứ nỗ lực nào bằng bất cứ phương tiện nào nhằm loại bỏ một hệ thống áp bức cũng có thể sẽ phải gặp sự đàn áp khắc nghiệt.

Khi đối diện với thực tế áp bức cùng cực và có thể là sự đàn áp tàn nhẫn, thì rất thông thường các cá nhân, các nhóm đối kháng, và hầu hết các chính quyền đều chỉ còn trông cậy vào quân sự để giải quyết xung khắc. Điều này vẫn xảy ra mặc dù bằng chứng cho thấy rất thường là hậu quả của các hình thức xung đột bạo động thật là tang thương. Các chế độ áp bức thường được trang bị đầy đủ để thực hiện đàn áp cực kỳ tàn bạo.

Đôi khi những người muốn có được tự do nhiều hơn mất tin tưởng là họ có thể tự giải phóng được. Họ có thể ngay cả đặt hy vọng vào sự can thiệp quân sự mạnh mẽ của ngoại bang. Giải pháp này có những bất lợi trầm trọng:

Một chính quyền ngoại bang có thể dùng chiêu bài độc tài ở một quốc gia khác như là cái cớ để can thiệp quân sự nhưng thực sự là để nhắm đến các mục tiêu khác, ít cao quý hơn.

Ngay cả khi chính quyền quốc ngoại lúc ban đầu có những động lực vị tha để can thiệp vào những trường hợp như thế, nhưng khi cuộc xung đột bành trướng thì chính quyền can dự có thể sẽ khám phá ra là những mục tiêu vị kỷ hơn đang trở nên mở rộng ra trước mắt họ. Những mục tiêu này bao gồm việc kiểm soát các tài nguyên kinh tế hoặc thiết lập các căn cứ quân sự.

Một chính quyền có đủ khả năng quân sự để dẹp bỏ một hệ thống áp bức mạnh tại một quốc gia khác thì thường sau này cũng đủ mạnh để áp đặt những mục tiêu của chính mình. Điều này có thể xảy đến ngay cả khi những người dân “được giải phóng” không muốn những mục tiêu này.

Ngược lại, một khả năng tự lực thực tiễn nhằm chấm dứt một nền độc tài hay một áp bức nào khác, không những chỉ nhắm vào hệ thống áp bức hiện hành. Khả năng giải phóng tự lực đó còn đánh đổ được niềm tin vào lời tuyên bố dối trá của chính quyền can dự là mục tiêu của họ là đẩy mạnh thêm nhiều tự do và công lý trong khi mục tiêu thực sự của họ lại khác hẳn.

Còn có giải pháp giải phóng nào khác không?

Những cuộc đấu tranh bất bạo động quan trọng, tự phát hoặc ứng biến chống những nền độc tài và áp bức đã từng xảy ra trong quá khứ. Chúng đem lại những kết quả khác nhau: một vài thất bại, một vài thành công, và một số có hậu quả lẫn lộn.

Những chống đối công cộng, những hành vi bất hợp tác, và những can dự tạo rối loạn này không những đã bao nhiêu lần gây ra những khó khăn nghiêm trọng cho các hệ thống áp bức và đánh bại các nhà lãnh đạo độc đoán. Có lúc chúng còn làm cho những hệ thống áp bức và các nền độc tài tàn bạo phải sụp đổ³.

Một vài trong số những cuộc đấu tranh bất bạo động này đã có được những nhân vật lỗi lạc được quần chúng, như Mohandas K. Gandhi. Tuy nhiên, những trường hợp này không phải là điển hình. Lịch sử thường hay xao lãng rất nhiều về việc sử dụng kỹ thuật này, phủ nhận hầu hết những tiên kiến và những quan niệm sai lạc phổ biến về đấu tranh bất bạo động.

Trong một vài thập kỷ vừa qua, một vài cuộc cách mạng và những cuộc nổi loạn được biết như là “những cuộc cách mạng màu” đã được người ta biết đến nhiều. Những trường hợp này đầy hy vọng vì đã lôi kéo được sự tham gia của đám đông quần chúng vào những cuộc đấu tranh chủ yếu là bất bạo động với những hiệu quả đáng kể. Kết quả đạt được trong những trường hợp này đã tùy thuộc vào nhiều yếu tố, bao gồm hoàn cảnh, sự hiểu biết về những trường hợp xảy ra trước đó, có hay không có một chiến lược khôn ngoan, mức độ thiết kế có thể thực hiện và ứng dụng được, và các phương pháp được sử dụng.⁴

Vượt quá những kinh nghiệm đã qua

³ Xem Gene Sharp, *The Politics of Nonviolent Action* [Chính Trị của Hành Động Bất Bạo Động] (Boston: Porter Sargent Publishers, 1973); Gene Sharp, *Waging Nonviolent Struggle: 20th Century Practice and 21st Century Potential* [Tiến Hành Đấu Tranh Bất Bạo Động: Thực Hành của Thế Kỷ 20 và Tiềm Năng cho Thế Kỷ 21] (Boston: Extending Horizons, Porter Sargent Publishers, 2005); and Ronald M. McCarthy và Gene Sharp, với sự phụ trợ của Brad Bennett, *Nonviolent Action: A Research Guide* [Hành Động Bất Bạo Động: Cẩm Nang Nghiên Cứu]. New York và London: Garland Ấn Hành, 1997.

⁴ Để tìm những nhân tố ảnh hưởng đến việc áp dụng một hành động bất bạo động thành công hay thất bại trong việc có đạt được mục tiêu hay không, mời xem Gene Sharp, *The Politics of Nonviolent Action* [Chính Trị của Hành Động Bất Bạo Động], tt. 815-817.

Còn cần phải học hỏi nhiều về cách thức kỹ thuật bất bạo động này vận hành như thế nào. Tuy nhiên những áp dụng trong lịch sử và kiến thức hiện có của chúng ta bây giờ đã tiến đến mức mà không những người ta chỉ trông đợi kỹ thuật này được sử dụng nhiều hơn trong các cuộc xung đột; mà còn rất quan trọng là với kiến thức sâu rộng hơn, với những tính toán chiến lược khôn ngoan, với kinh nghiệm giàu thêm, với việc lập kế hoạch, với kỹ năng gia tăng về cách hành động thì hiệu quả của những cuộc đấu tranh bất bạo động chống lại áp bức trong tương lai hầu như chắc chắn sẽ tăng lên bội phần. Điều này không có gì đáng ngạc nhiên vì kết quả của hầu như bất cứ loại sinh hoạt nào cũng có thể được tăng phần tốt đẹp một cách đáng kể do những nỗ lực có chủ tâm.

So với những cách hành xử khác có thể có như đã đề cập trước đây thì tranh đấu bất bạo động có kế hoạch chiến lược chúng tỏ là một lựa chọn đúng đắn cho những nỗ lực nhằm đạt đến một hệ thống tự do, dân chủ, và công bằng hơn. Những ai hay những nhóm người nào quyết định khai phá tiềm năng của giải pháp này nhằm tranh thủ tự do và công bằng nhiều hơn cần phải được khen ngợi. Tuy nhiên, họ phải đối diện với một công việc thật là khó khăn.

Thay đổi quan trọng không xảy đến chỉ bằng cách khẳng định một mục đích dài hạn hay bằng cách phản đối lại nguyên trạng mà thôi. Đòi hỏi phải có hành động chiến lược có trách nhiệm, khôn ngoan, và có hiệu quả. Đối mặt với áp bức cảm nhận được, đấu tranh bất bạo động chiến lược có thể trở nên một lựa chọn thích hợp thay thế cho cả vũ lực lẫn sự chịu đựng thụ động.

Tài liệu này và các sách đọc được chỉ định cốt nhằm giúp những người hoặc nhóm người đang đối diện với áp bức mà muốn có kiến thức và hiểu biết hơn về bản chất và tiềm năng của đấu tranh bất bạo động có chiến lược. Tài liệu này khẳng định là lập kế hoạch chiến lược có thể đóng góp bằng nhiều phương cách quan trọng vào việc làm cho sự áp dụng đấu tranh bất bạo động có hiệu quả đáng kể nhiều hơn là những phản đối và đối kháng mà không có kế hoạch chiến lược. Điều rất quan trọng là sự chiêm nghiệm chuyện gì có thể xảy ra sau cuộc xung đột tiên khởi đòi hỏi cần có một sự cân nhắc trước và cần có phần nào kế hoạch cho trật tự xã hội thời hậu xung đột.⁵

Thực tiễn và có chiến lược

Phương thức ở đây là thực tiễn và có chiến lược. Phương thức này dựa trên thực tế chứ không phải dựa vào những niềm tin, dù hai điều này có thể phù hợp với nhau.

Mục đích của cẩm nang này là để giúp cho nhóm người mong chấm dứt một nền độc tài hay sự áp bức nào khác, và thay thế vào đó một hệ thống tự do và công bằng hơn, lập kế hoạch làm thế nào để xúc tiến những cuộc đấu tranh cho có hiệu quả. Làm thế nào để

⁵ Xem thảo luận ở phần sau về những nguy hiểm của đảo chánh.

người ta có thể sử dụng được những tài nguyên sẵn có của họ cho có hiệu quả để chấm dứt áp bức, và thay vào đó một hệ thống vững bền, tự do và công bằng hơn?

Lập kế hoạch khôn ngoan còn có thể giúp giữ tổn thất ở mức độ thấp. Một số phương pháp có thể quá khiêu khích và có thể biến những người biểu tình thành những mục tiêu dễ dàng cho quân đội của kẻ áp bức. Ngược lại, một vài phương pháp khác vừa có thể có tác dụng mạnh hơn vừa có thể không tăng tổn thất. Ví dụ như một kế hoạch có thể để cho những người chống đối tiến bước trên một con đường về phía quân lính được vũ trang bằng súng máy. Một kế hoạch khác có thể thúc dục dân chúng để đường sá trống vắng và yên lặng, và ở nhà một thời gian.

NHỮNG YẾU TỐ CĂN BẢN TRONG CHIẾN LƯỢC BẤT BẠO ĐỘNG

Sau đây là những trích đoạn nhằm mục đích làm sáng tỏ các quan niệm Đại Chiến Lược, Chiến Lược, Chiến Thuật, và Phương Pháp của Đấu Tranh Bất Bạo Động (ĐTBBD). Những đoạn văn không liên hệ đến những quan niệm này đã được bỏ qua. Do đó, có nhiều chỗ mạch văn không liên tục.

Chiến lược và những chiến thuật chiến tranh đã từng được hoạch định và học hỏi một cách cẩn thận, và đã có nhiều nỗ lực quan trọng nhằm đưa ra một lý thuyết cơ bản. Các châm ngôn, các lề luật và các hệ thống điều động chiến tranh đã từng được soạn thảo để đáp ứng một “yêu cầu khẩn trương.” Trong lãnh vực hoạt động bất bạo động thì đến nay vẫn chưa có những phát triển tương đương. Gandhi đã có những nỗ lực có chủ ý quan trọng hơn cả trong việc hoạch định chiến lược và các chiến thuật trong kỹ thuật đấu tranh này. Tuy vậy, ông ta không phải là một nhà phân tích và cũng không phải là một lý thuyết gia; do đó, mặc dù ông đã đóng góp trong lãnh vực thực hành và trong những nhận xét khái lược của ông, công việc phân tích và hoạch định chiến lược và các chiến thuật đã phải để lại cho người khác thực hiện. Chỉ mới gần đây người ta mới trở nên lưu ý đến những khó khăn và những khả năng của chiến lược và các chiến thuật trong đấu tranh bất bạo động chống lại những nhà độc tài quốc nội và những kẻ xâm lược có thể có. Cần phải lưu ý đến cả lãnh vực rộng lớn của chiến lược và các chiến thuật lẫn những khó khăn cụ thể có thể xảy ra khi đối mặt với đối phương và khi tranh thủ các mục tiêu.

Chiến lược và các chiến thuật dĩ nhiên mang nhiều hình thái khác nhau và hiện hữu ở những mức độ khác nhau trong nhiều mặt của đời sống xã hội. Tuy nhiên, chúng đặc biệt quan trọng trong hoạt động quân sự và hoạt động bất bạo động; cả hai đều là những kỹ thuật mà theo đó những xung khắc xã hội và chính trị được phát động khi những xung khắc này đã phát triển đến độ cần phải đấu tranh công khai và cần phải đọ sức. Hình như có một vài điểm mà những soi sáng của chiến lược quân sự có thể ứng dụng được vào chiến lược bất bạo động; và cũng có những điểm mà những soi sáng về quân sự không nên ứng dụng, bởi vì bản chất cũng như những động cơ của hai kỹ thuật đấu tranh hoàn toàn khác biệt. Đoạn này do đó không chỉ thuần mô tả hay phân tích những nhận định hiện có về chiến lược trong hoạt động bất bạo động mà còn bàn đến việc du nhập những nguyên tắc quân sự vào nơi nào hợp lý đối với kỹ thuật bất bạo động, và nơi nào mà các nguồn tài liệu quân sự rõ ràng và sáng sủa hơn là những nhận định của những nhà hoạt động bất bạo động.

Sau đây là một vài định nghĩa ngắn gọn của những từ căn bản về chiến lược:

Đại chiến lược là một quan niệm rộng lớn nhất dùng để phối trí và điều hướng tất cả những tài nguyên của nhóm đấu tranh nhằm đạt những mục tiêu của cuộc xung đột.

Chiến lược, một từ hạn hẹp hơn, là kế hoạch hành động bao quát cho cuộc đấu tranh toàn bộ, bao gồm việc tạo ra một hoàn cảnh thuận lợi, quyết định khi nào phải đánh, hoạch định kế hoạch bao quát cho việc thi hành những hoạt động cụ thể khác nhau trong cuộc xung đột tổng quát.

Những *chiến thuật* là những kế hoạch cho những xung đột giới hạn hơn bên trong kế hoạch chiến lược đã lựa chọn.

1. Sự quan trọng của chiến lược và các chiến thuật

Chiến lược cũng quan trọng trong hoạt động bất bạo động cũng như trong hoạt động quân sự. Dù các nguyên tắc và quan điểm quân sự không thể tự động được ứng dụng vào lãnh vực hoạt động bất bạo động, nhưng sự quan trọng căn bản của chiến lược và các chiến thuật cũng không hề bị suy giảm đi chút nào. Do đó cần phải lưu ý đến những nguyên tắc chiến lược và các chiến thuật tổng quát thích hợp với kỹ thuật này (cả những nguyên tắc đặc thù của kỹ thuật này lẫn những nguyên tắc có thể ứng dụng từ chiến lược quân sự và từ những loại xung đột khác). Những khía cạnh này cần phải được xét định, dĩ nhiên là, trong bối cảnh của những động lực đặc thù và những cơ cấu đấu tranh bất bạo động.

Những người được đào tạo về quân sự sẽ lấy làm lạ khi thấy những người cổ võ những phương tiện đấu tranh bất bạo động lại nhấn mạnh tầm quan trọng của chiến lược và chiến thuật. Và những người có quá trình bất bạo động theo khuynh hướng tôn giáo và triết học cũng có thể ngạc nhiên khi thấy chiến lược và chiến thuật được đặt nặng thay vì những nguyên tắc đạo đức và lương tri. Do đó cần thảo luận qua về chức năng của chiến lược và các chiến thuật trong hoạt động bất bạo động.

Muốn tác động lên hậu quả của cuộc đấu tranh thì cần phải khôn ngoan lựa chọn phương thức hành động và tiến hành một cách cẩn thận và sáng suốt. Chỉ nói là mình chính đáng và làm điều đúng thì thật không đủ, bởi vì có thể có nhiều phương thức hành động “đúng” theo quan điểm đạo đức; điều “đúng” có thể bao gồm việc duy trì hay là tạo ra một đối lực cực mạnh chống lại cái “ác” và nếu vậy thì vấn đề là làm thế nào để thực hiện điều này; để đáp ứng trách nhiệm đạo đức và gia tăng tối đa hiệu quả của hành động của mình, những hành động này phải được lựa chọn một cách cẩn thận và thực hiện đúng thời điểm. Các nhà chuyên môn nghiên cứu và chỉ đạo chiến tranh đã học được từ lâu là những kết quả tốt đẹp nhất gặt hái được không phải chỉ vì do một sự bộc phát vũ lực thiếu kiểm soát và do hy sinh. Như Liddell Hart đã từng nói: “...việc chỉ đạo chiến tranh cần phải được kiểm soát bởi lý trí nếu muốn đạt được mục tiêu... Chiến lược càng tốt thì

càng dễ chiếm thế thượng phong, và càng ít bị tổn thất.” Cũng như trong chiến tranh, chiến lược và các chiến thuật được sử dụng trong hoạt động bất bạo động để sự can đảm, sự hy sinh, số lượng người và vãn vãn của những nhà hoạt động bất bạo động có thể gây được tác dụng lớn lao nhất.

Phương thức đấu tranh có thể mang nhiều hình thức khác nhau, tùy vào các chiến lược, chiến thuật, và những phương pháp lựa chọn để đáp ứng những nhu cầu đặc biệt của hoàn cảnh. Những hành động cụ thể như phản kháng, bất hợp tác, và can thiệp của tiến trình chiến dịch bất bạo động sẽ có hiệu quả nhất nếu những hành động này ăn khớp với nhau như là những bộ phận của một tổng thể toàn bộ, để mỗi hành động cụ thể đóng góp tối đa vào sự phát triển và thành quả của cuộc đấu tranh. Do đó sự phối hợp thuận lợi tối đa cho những hoạt động sẽ đạt được ở nơi nào mà các nhà lãnh đạo phong trào với sự hiểu biết đầy đủ về tình hình và kỹ thuật có thể vạch ra được hướng đi cho các chiến dịch. “Chỉ có vị tướng chỉ huy chiến trận mới có thể biết được mục tiêu của từng nước đi một,” Gandhi viết. Gandhi đã chọn chủ điểm đấu tranh, nơi chốn, thời điểm và phương pháp hành động hết sức cẩn thận, để cho phong trào của ông được đặt vào vị thế mạnh nhất có thể có đối với người Anh, và để cho chính những hành động chuyên đạt đến đồng bào người Ấn của ông một sự hiểu biết rõ ràng nhất và kích động được thiện cảm tối đa và hậu thuẫn của mọi người. Cũng như chiến lược quan trọng trong những cuộc đình công lao động, thì nó cũng quan trọng đối với các loại đấu tranh bất bạo động phức tạp hơn — và còn quan trọng hơn nhiều, khi cuộc đấu tranh là để chống lại những nền độc tài quá khích.

Có đầy đủ chứng cứ lịch sử về sự quan trọng của chiến lược và các chiến thuật. Đôi khi các chứng cứ này có tính tiêu cực, cho thấy hậu quả của sự thiếu vắng chiến lược hoặc không đưa ra những quyết định quan trọng đối với những vấn đề chiến lược và chiến thuật. Đôi khi những vấn đề khó khăn xảy ra trong tiến trình của những xung khắc đã có thể tránh được hoặc giải quyết một cách thoả đáng hơn nếu trước đó người ta hiểu biết hơn về vai trò và các nguyên tắc đấu tranh bất bạo động. Có nhiều trường hợp khác, các chiến dịch bất bạo động vẫn cứ tiếp diễn sau thời điểm mà hầu như tất cả những mục tiêu và yêu sách đều đã có thể đạt được — nhiều hơn rất nhiều, so với trường hợp những xung đột quân sự; những biến cố sau đó, do đó, sẽ dẫn đến sự thất bại của phong trào. Hay là trong những trường hợp khác phong trào bất bạo động tự xem mình đã thất bại mặc dù theo những tiêu chuẩn bình thường thì phong trào thực sự đang thắng; kết quả là hành động bất bạo động sau đó sẽ được thay thế bằng hành động quân sự được tin là có hiệu quả hơn. Những cuộc đấu tranh của người Mỹ chống lại chính quyền Anh có thể được diễn giải không có gì khó khăn theo chiều hướng này. Rất nhiều soi sáng sẽ được chiếu rọi vào những vấn đề và những nguyên tắc tổng quát của chiến lược bất bạo động, nếu thực hiện được những phân tích cẩn thận về chiến lược và chiến thuật của một số cuộc đấu tranh bất bạo động. Việc nhóm khiêu nại chấp nhận chiến lược cho cuộc đấu tranh cũng rất quan trọng; trong trường hợp nước Phần Lan năm 1901, sự bất đồng ý kiến về

việc làm thế nào để đối phó với đối phương hình như đã làm nổi bật một cách trầm trọng sự xung khắc nội bộ đang xảy ra.

2. Một vài yếu tố then chốt trong chiến lược và các chiến thuật bất bạo động

Mặc dù tương đối không có những phân tích chiến lược về những cuộc đấu tranh bất bạo động trong quá khứ và thiếu những nghiên cứu có hệ thống về những nguyên tắc căn bản của chiến lược bất bạo động, ta vẫn có thể liệt kê ra được một số nguyên tắc khá rõ ràng mang những hình thái cụ thể trong một số cuộc đấu tranh. Clausewitz viết là trong trường hợp chiến tranh thì dễ đưa ra một lý thuyết về các chiến thuật hơn là về chiến lược. Cả hai loại lý thuyết đều rất khó trong hành động bất bạo động, và bảng liệt kê các nguyên tắc cung ứng ở đây hẳn là thiếu sót và chỉ có tính cách tạm thời.

Gián tiếp tiếp cận sức mạnh đối phương. Kỹ thuật hành động bất bạo động có thể được xem như là một sự phát triển cùng cực của phương thức “gián tiếp tiếp cận” chiến lược quân sự như Liddell Hart đã vạch ra, và đã được thảo luận trước đây trong chương này.

Liddell lý luận là chiến lược trực tiếp sẽ làm vững chãi sức mạnh của đối phương, còn phương thức gián tiếp thì về mặt quân sự có cơ sở hơn; thường đem lại hiệu quả khi mà kế hoạch hành động có tính “gián tiếp để chắc chắn là đối phương không sẵn sàng để chống lại.” Do đó, thay vì tấn công trực tiếp vào những vị trí mạnh của đối phương, Liddell nhấn mạnh vào sự quan trọng của các yếu tố tâm lý; mục đích của chiến lược lúc đó trở thành “làm suy giảm khả năng đối kháng...” “Gây bất ổn” cho kẻ thù, ông khẳng quyết, là thiết yếu cho việc tạo điều kiện để thắng lợi, và việc gây rối này phải được tiếp theo bằng “khai thác” cơ hội do vị thế bất ổn đó tạo ra. Do đó “vô hiệu hóa đối lực bằng cách làm tê liệt khả năng chống đối” và làm cho kẻ thù phải “làm một điều gì sai lầm” trở nên quan trọng. Những nguyên tắc tổng quát này đều có thể áp dụng được vào việc dùng hành động bất bạo động để chống lại một đối thủ sử dụng phương tiện quân sự, để cho những phương tiện hành động của đối phương luôn luôn bị chọi lại một cách gián tiếp và sức mạnh đàn áp của ông ta sẽ dội ngược trở lại chính ông theo lối nhu thuật chính trị. Sau cùng, chính những nguồn sức mạnh của ông ta sẽ bị cắt giảm và loại bỏ mà không cần phải được trực tiếp đối đầu bằng cùng những phương tiện đấu tranh...

Thiết kế chiến lược

Việc thiết kế ngắn hạn, hay chiến thuật từng xảy ra trong những cuộc xung đột trong quá khứ mà trong đó những phương pháp bất bạo động được sử dụng tỏ ra là hữu ích và đã đóng góp vào việc hoàn thành những cuộc đấu tranh này. Tuy nhiên, thiết kế chiến lược dài hạn cho cuộc đấu tranh toàn bộ có thêm những lợi điểm riêng biệt, giúp cho nhóm đấu tranh bất bạo động có thể tính toán những phương cách hữu hiệu nhất để dẹp bỏ áp bức, để thẩm định khi nào là lúc hoàn cảnh chính trị và tâm lý quần chúng đã chín muồi

để hành động, và để chọn lựa làm thế nào để khởi động chiến dịch bất bạo động và làm thế nào để phát triển chiến dịch khi chiến dịch đang tiến hành, trong lúc đang đối đầu với đàn áp và những biện pháp phản công khác của đối phương.

Thiết kế chiến lược cũng làm cho nhóm đấu tranh bất bạo động có khả năng trở nên mạnh hơn vì kế hoạch biết được dự tính sẽ tiến đến đâu và vì kế hoạch biết được những khó khăn, những diễn biến, và những phản ứng mà những người đối kháng có thể phải đối đầu.

Mục đích càng quan trọng, hoặc là những hậu quả của thất bại càng trầm trọng, thì việc lập kế hoạch càng trở nên quan yếu. Thiết kế chiến lược gia tăng khả năng những nguồn lực có sẵn sẽ được sử dụng hữu hiệu hơn cả. Điều này đặc biệt quan trọng đối với một phong trào có một mục tiêu cao quý nhưng những tài nguyên vật chất giới hạn và trong phong trào này những người ủng hộ gặp nguy hiểm trong thời gian xung đột. Trái lại, đối phương thường có được những nguồn tài nguyên vật chất lớn lao, sức mạnh tổ chức, và khả năng áp dụng bạo tàn.

Việc sử dụng chiến lược được biết đến nhiều hơn cả trong chiến tranh quân sự. Đã bao thế kỷ nay, những sĩ quan quân đội đã từng dần thân vào việc thiết kế chiến lược cho những chiến dịch quân sự. Những nhà tư tưởng quan trọng như Tôn Tử, Carl von Clausewitz, và Ngài Basil Liddell Hart đã từng phân tích và tinh lọc chiến lược quân sự quy ước. Mao Trạch Đông và Ernesto “Che” Guevara, trong số những người khác, cũng đã cố làm như vậy đối với chiến tranh du kích. Trong cả chiến tranh quân sự quy ước lẫn trong chiến tranh du kích, sử dụng chiến lược tâm kỳ là yêu cầu cơ bản của thành công.

Cũng như đấu tranh quân sự hữu hiệu đòi hỏi những chiến lược khôn ngoan, lập kế hoạch cho đấu tranh bất bạo động, và thực hiện kế hoạch này sẽ hữu hiệu hơn cả khi cuộc đấu tranh cũng vận hành trên cơ sở thiết kế chiến lược sâu sắc. Tuy nhiên, việc thiết lập và áp dụng chiến lược trong những cuộc đấu tranh bất bạo động tâm cỡ phức tạp hơn là trong những cuộc đấu tranh quân sự. Trong những cuộc đấu tranh bất bạo động lớn, toàn thể dân chúng và nhiều cơ chế tổ chức trong xã hội đều có tiềm năng trở thành người đấu tranh, chứ không đơn giản chỉ là các lực lượng quân đội mà thôi. Để có thể làm cho tất cả những người này và các cơ chế được hữu hiệu nhất, đòi hỏi phải có những chiến lược có khả năng.

Những sức mạnh tuyệt đối và tương đối của đối phương và của nhóm đấu tranh bất bạo động có thể biến đổi rất nhiều và thay đổi nhanh chóng trong thời gian cuộc đấu tranh đang tiến hành. Những hành động và hành vi của nhóm đấu tranh bất bạo động có thể có những hiệu quả bất ngờ, vượt quá thời gian và không gian của những hành động và hành vi này. Những thay đổi về sức mạnh của những nhóm tranh chấp này có thể cực độ trong những cuộc đấu tranh bất bạo động hơn là những thay đổi trong những xung đột bằng vũ

lực. Do đó, cần phải hết sức cẩn thận trong việc chọn lựa ngay cả những hành động có giới hạn và trong hành vi của những người đối kháng trong cuộc đấu tranh.

Các cấp chiến lược

Trong khi thiết lập một kế hoạch chiến lược, người ta phải hiểu là có bốn cấp chiến lược². Đại chiến lược và chiến lược đã được giới thiệu rất ngắn gọn trước đây. Tuy nhiên, ở đây, cần phải khai triển có chiều sâu hơn. Ở cấp căn bản nhất là đại chiến lược. Rồi đến chiến lược, tiếp đến là các chiến thuật và các phương pháp.

Đại chiến lược có thể được gọi là quan niệm chủ đạo cho việc điều hành cuộc đấu tranh. Đó là ý niệm rộng lớn nhất dùng để phối hợp và điều động tất cả những nguồn lực của nhóm đấu tranh đi đến việc đạt những mục tiêu của cuộc đấu tranh.

Chiến lược rất giống đại chiến lược, nhưng được áp dụng cho những giai đoạn có giới hạn hơn của toàn bộ cuộc đấu tranh, như cho những chiến dịch có những mục tiêu nhất định. Chiến lược gồm có việc phác họa ra một hoàn cảnh thuận lợi, quyết định khi nào thì chiến đấu, và một mô hình bao quát cho những đưng độ nhỏ hơn trong khuôn khổ chiến lược đã được chấp thuận.

Chiến thuật nói đến những kế hoạch để xúc tiến những giao chiến còn giới hạn hơn nữa trong chiến lược đã được lựa chọn — giới hạn về tầm cỡ, về số người tham gia, về thời gian, hoặc về vấn đề nào đó. Chiến thuật nói đến cách làm thế nào một nhóm có thể áp dụng những phương pháp được nhóm lựa chọn và hành động trong một cuộc đưng độ nào đó với đối phương.

Phương pháp trong đấu tranh bất bạo động là nhiều hình thái hành động cá biệt, như là làm rào cản, tẩy chay xã hội, những cuộc tẩy chay của giới tiêu thụ, những vụ tổng đình công, bất tuân dân sự, biểu-tình-ngôi, và lập chính phủ song hành, như đã liệt kê ở Chương Bốn. Trong số những nhân tố cần duyệt xét trong việc tuyển chọn các phương pháp là phương thức tạo thay đổi (cải hoá, thích nghi, cưỡng ép bất bạo động, hoặc phân hủy), mức độ những người đối kháng kiểm soát được những nguồn sức mạnh của đối phương, và tình huống, các ưu điểm, các nhược điểm, và các nguồn sức mạnh của những người đối kháng.

Nếu bất cứ một cấp nào trong bốn cấp chiến lược này được nhận thức hoặc thiết kế một cách không hoàn chỉnh, hay ngay cả thiếu vắng, thì toàn bộ cuộc đấu tranh bất bạo động sẽ bị suy yếu đi một cách trầm trọng. Không có một kiến thức về toàn cảnh, người ta có

² Những định nghĩa này được Robert Helvey, Bruce Jenkins, và Gene Sharp soạn thảo. Bản Ghi Nhớ Không Phát Hành, Viện Albert Einstein.

thể lơ là trong việc chuẩn bị, hay là không thể thực hiện được, những nước bước đi đến việc tranh thủ các mục tiêu đã đề ra.

Sự chọn lựa đại chiến lược, việc thực thi các chiến lược, chiến thuật và các phương pháp cần sử dụng phải quyết định hướng đi tổng quát và cách điều hành của cuộc đấu tranh suốt tiến trình của cuộc xung đột. Bốn cấp chiến lược này sẽ được bàn đến đầy đủ hơn nhiều trong chương tới.

Muốn thực thi một chiến lược thì cần phải có những sinh hoạt hỗ trợ cần thận. Những sinh hoạt này đòi hỏi phải có thiết kế và nhiều chuẩn bị. Những sinh hoạt này là những công tác hậu cần. Công tác hậu cần bao gồm một loạt những sinh hoạt hỗ trợ chi tiết cần cho việc điều hành của một cuộc đấu tranh, như là sự sắp đặt về tài chánh, chuyên chở, thông tin, và tiếp liệu.

Các Cấp Chiến Lược

Một khi đã có kiến thức thu lượm được từ phỏng định chiến lược và những mục tiêu của nhóm đấu tranh bất bạo động sẵn trong đầu óc, thì quan niệm rộng lớn về cách làm thế nào để xúc tiến cuộc đấu tranh và làm thế nào để đạt được các mục tiêu là gì? Thực hiện quyết định này đòi hỏi — ngoài những chuyện khác — xác định phương thức tạo thay đổi dự tính, được tin cậy trong đấu tranh bất bạo động, và quyết định là cần phải có một hay nhiều chiến dịch. Đây là lãnh vực của suy tư chiến lược.

Một chiến lược là một quan niệm về cách làm sao để hành động tốt nhất để đạt được những mục tiêu trong một cuộc xung đột. Chiến lược lưu tâm đến vấn đề có nên chiến đấu hay không, chiến đấu khi nào, và chiến đấu như thế nào, và làm thế nào để đạt được hiệu quả tối đa hầu tranh thủ được những mục đích nào đó. Chiến lược là kế hoạch phân phối, thích nghi, và áp dụng những phương tiện có sẵn để tranh thủ những mục tiêu mong muốn.

Như đã thảo luận trước đây, có bốn cấp độ chiến lược: đại chiến lược, chiến lược, chiến thuật, và phương pháp⁴. Căn bản nhất là đại chiến lược. Rồi đến chiến lược cho những chiến dịch có giới hạn, tiếp theo đó là các chiến thuật và những phương pháp được sử dụng để thực thi các chiến lược. Khẩn thiết cần phải thông hiểu bốn yếu tố này, và những khác biệt giữa những yếu tố đó, nếu chúng ta muốn thiết kế những chiến lược cho một cuộc đấu tranh nào đó.

Dĩ nhiên là cần phải nhớ rằng không có một chiến lược duy nhất nào có thể áp dụng được cho việc sử dụng đấu tranh bất bạo động trong tất cả mọi trường hợp. Không thể có một

⁴ Những định nghĩa này được Robert Helvey, Bruce Jenkins, và Gene Sharp soạn thảo. Bản Ghi Nhớ Không Phát Hành, Viện Albert Einstein

khuôn mẫu duy nhất hoặc thiết kế một mẫu để áp dụng cho mọi cuộc đấu tranh. Mỗi hoàn cảnh đều có phần nào khác nhau, thường thì rất khác. Tuy nhiên, những chỉ dẫn tổng quát vẫn có thể vạch ra được cho công việc thiết lập kế hoạch chiến lược với điều kiện là cần lưu ý đến những nhân tố đã được thảo luận trước đây. Những người lập kế hoạch đại chiến lược cho một cuộc đấu tranh nào đó sẽ đòi hỏi phải có một sự thông hiểu sâu sắc, không những chỉ về hoàn cảnh xung đột, mà còn về kỹ thuật đấu tranh bất bạo động, và cả về những nguyên tắc chiến lược tổng quát nữa. Một số nguyên tắc này sẽ được bàn đến ở Chương Ba Mười Bảy.

Đại chiến lược

Đại chiến lược là ý niệm chủ đạo cho việc điều hành cuộc đấu tranh. Một đại chiến lược là quan niệm dùng để điều hợp và điều động tất cả những tài nguyên thích hợp và có sẵn (kinh tế, nhân lực, và tinh thần, v.v.) của dân chúng hay của nhóm để đạt những mục tiêu của mình trong một cuộc xung đột. Đó là một kế hoạch tổng quát cho việc điều hành cuộc đấu tranh. Kế hoạch này cho phép người ta biết trước là cuộc đấu tranh như là một toàn bộ cần phải tiến hành như thế nào. Cuộc đấu tranh có thể đi đến chiến thắng bằng cách nào? Làm sao để đạt được sự thay đổi mong muốn?

Đại chiến lược bao gồm việc xét định lẽ phải của lý tưởng đấu tranh của nhóm đấu tranh bất bạo động, việc đánh giá và sử dụng những áp lực và ảnh hưởng khác ngoài kỹ thuật đấu tranh, và việc quyết định các điều kiện cho phép xúc tiến cuộc đấu tranh công khai.

Đại chiến lược bao gồm, rất là quan trọng, sự lựa chọn kỹ thuật đấu tranh, hay là biện pháp ngăn chặn tối hậu. Biện pháp này sẽ được sử dụng như là một lợi thế phòng hờ trong trường hợp có những đe dọa thực sự hay hiểm ngầm trong thời gian thương thảo, và sau này được sử dụng trong cuộc đụng độ công khai của các lực lượng, nếu điều này xảy ra. Trong trường hợp này, kỹ thuật sử dụng là đấu tranh bất bạo động. Đại chiến lược được lựa chọn cũng sẽ đưa ra khuôn mẫu cơ bản cho việc thiết lập các chiến lược nhằm xúc tiến cuộc đấu tranh trong những chiến dịch có giới hạn hơn, được điều động nhắm đến những mục tiêu nhất định.

Thêm nữa, đấu tranh bất bạo động đôi khi có thể được hỗn hợp, trong đại chiến lược, cùng với việc sử dụng những phương tiện khác không bạo động, và do đó không đe dọa sự vận hành của kỹ thuật này. Tìm kiếm dữ kiện, quảng bá công khai, giáo dục quần chúng, kêu gọi đối phương, và đôi khi thương thảo, cũng như, trong một vài trường hợp, các chiến dịch đầu phiếu, có thể, trong nhiều hoàn cảnh, được sử dụng cùng chung với đấu tranh bất bạo động một cách rất có lợi. Những phương tiện này thường được sử dụng song hành với các tẩy chay kinh tế và đình công lao động chẳng hạn. Những vụ kiện và những hành động pháp lý khác có lúc cũng đã từng được sử dụng để hỗ trợ đấu tranh bất bạo động, như vụ tẩy chay xe buýt tại quận Montgomery, tiểu bang Alabama.

Đại chiến lược cũng bao gồm việc xét định cuộc đấu tranh liên hệ như thế nào với việc đạt những mục tiêu mà cuộc đấu tranh đã được tiến hành để tranh thủ. Dự phóng những hậu quả lâu dài có thể xảy ra của cuộc đấu tranh cũng thuộc lãnh vực của đại chiến lược.

Một đại chiến lược cho một cuộc đấu tranh bất bạo động tốt hơn là nên bao gồm không những một sự chấm dứt điều bị phủ nhận mà còn phải bao gồm việc thiết lập một điều gì mới để thay thế cho điều đã phủ nhận. Ví dụ, một đại chiến lược chỉ giới hạn mục tiêu vào việc đánh tan nền độc tài hiện hành mà thôi sẽ gặp phải sự nguy hiểm lớn lao là sẽ sản xuất ra một nền độc tài mới. Một mục đích hay hơn có thể sẽ thay đổi được hệ thống thống trị, đồng thời thiết lập được một hệ thống chính trị tốt đẹp hơn có nhiều tự do hơn và nhiều sự kiểm soát dân chủ hơn.

Đại chiến lược được lựa chọn cần phải phác họa những đường nét chính về việc nhóm đấu tranh bất bạo động phải điều hành cuộc đấu tranh như thế nào. Điều này sẽ trải rộng từ hiện tại cho đến một hoàn cảnh trong tương lai khi mà các mục tiêu đã đạt được. Những phương tiện tổng quát tạo áp lực và hành động nào có thể được áp dụng vào nỗ lực này? Mũi dùi chính của nhóm đấu tranh bất bạo động chống lại đối phương sẽ là gì? Có phải áp lực được áp dụng sẽ tạo ra các tổn thất về kinh tế hay không? Hay sẽ đánh sập chính danh tự tạo của đối phương? Hay làm tê liệt kinh tế? Còn áp lực quốc tế thì sao? Có sử dụng những áp lực khác không?

Câu hỏi sau đây rất quan trọng: Nhóm đấu tranh bất bạo động có thể làm suy yếu hay cắt đi được hầu hết hay tất cả các nguồn sức mạnh của đối phương hay không? Những nguồn sức mạnh này gồm có uy quyền (hay chính danh), nhân lực, kỹ năng và kiến thức, các nhân tố không nắm bắt được, vật lực, và các chế tài. Làm suy yếu hay cắt bỏ được những nguồn sức mạnh này là thiết yếu cho những cuộc đấu tranh chống lại những chế độ áp bức tàn bạo, và có thể làm cho sức mạnh của những chế độ này sụp đổ.

Nếu những người đối kháng mạnh đủ, có đủ số người tham gia, và tập trung bắt hợp tác vào những nguồn sức mạnh này, thì ngay cả một chế độ hết sức tàn ác cũng có thể có tiềm năng bị làm suy yếu đi hoặc phân hủy. Cuộc đấu tranh Tháng Mười năm 2000 của người Serb là một thí dụ.

Tuy nhiên, ở giai đoạn đầu của cuộc đấu tranh, những nỗ lực nhằm vô hiệu hoá hoàn toàn hay cắt đi những nguồn sức mạnh của đối phương khó mà nằm trong khả năng của nhóm đấu tranh. Những kết quả của phỏng định chiến lược phải giúp quyết định là nhóm có có khả năng áp dụng những áp lực đòi hỏi với một sức mạnh đủ để thành công trong một chiến dịch duy nhất, hay là nhóm phải lập kế hoạch cho một loạt nhiều chiến dịch có giới hạn hơn. Sự tính toán này là một phần cần thiết của đại chiến lược, và sẽ được thảo luận đầy đủ hơn ở Chương Ba Mười Bảy.

Chiến lược

Những chiến lược cá biệt cho những chiến dịch có những mục tiêu giới hạn hơn rất quan trọng. Những chiến lược cho các chiến dịch hướng dẫn những cuộc đấu tranh cần phải được xúc tiến như thế nào trong phạm vi của cuộc đấu tranh rộng lớn hơn và của đại chiến lược. Những chiến lược giới hạn này phác họa những phương cách các chiến dịch cụ thể sẽ phải phát triển như thế nào, và các bộ phận riêng biệt của những chiến dịch này sẽ phải ăn khớp với nhau như thế nào để đạt được các mục tiêu một cách tốt đẹp nhất. Chiến lược cũng bao gồm việc phân công tác cho các nhóm và phân phối tài nguyên cho họ sử dụng trong cuộc đấu tranh. Những chiến lược sâu sắc của các chiến dịch giúp hướng dẫn cuộc đấu tranh lấy cái sườn mẫu của đại chiến lược, đắp đầy cái sườn này thành một quan niệm bao quát điều hướng tất cả mọi khía cạnh của cuộc đấu tranh.

Mặc dù liên hệ với nhau, việc thiết kế một đại chiến lược và lập ra những chiến lược cho các chiến dịch là hai tiến trình khác biệt. Chỉ sau khi đại chiến lược đã được quyết định thì các chiến lược cho những chiến dịch mới được thiết lập một cách đầy đủ. Những chiến lược cho các chiến dịch sẽ cần phải được thiết kế nhằm tranh thủ và củng cố những mục tiêu đại chiến lược. Các nhân tố trong việc thiết lập những chiến lược cho các chiến dịch bao gồm việc tạo ra một hoàn cảnh thuận lợi, việc quyết định khi nào xúc tiến một chiến dịch, và mô hình rộng lớn cho việc sử dụng những dụng cụ giới hạn trong phạm vi chiến lược được lựa chọn để đem lại thành công.

Thường thì những mục tiêu chiến lược cho các chiến dịch phải phản ánh những vấn đề tranh chấp rộng lớn hay những khiếu nại đã được phác họa trong đại chiến lược. Nếu cuộc xung đột phần lớn mang bản sắc kinh tế, và một đại chiến lược đã được chuẩn y đòi hỏi chủ yếu phải sử dụng những áp lực kinh tế, thì những chiến lược cho các chiến dịch được tuyển chọn sẽ có chiều hướng tập trung hầu hết vào các mục tiêu kinh tế hơn cả và sẽ áp dụng những áp lực như là những cuộc đình công lao động hay là những vụ tẩy chay kinh tế. Tuy nhiên, nếu đại chiến lược tập trung vào việc tranh thủ tự do chính trị, chống đối nền cai trị độc tài, hay là ủng hộ tự do phát biểu, thì những chiến lược cho các chiến dịch cá biệt có thể tập trung vào những diễn đạt cụ thể của những vấn đề này, bằng cách sử dụng những phương pháp thích hợp như là phân phối những tài liệu bị nghiêm cấm, thực thi quyền tự do ngôn luận bị cấm đoán, hay sử dụng những phương pháp khác có thể làm nổi bật bản chất cực đoan của nền cai trị chuyên chế hay của những vi phạm nhân quyền hay các tự do dân sự.

Điều này không có ý muốn nói là chỉ có những áp lực kinh tế mới nên được áp dụng trong những cuộc đấu tranh về những vấn đề kinh tế, hay là chỉ những áp lực chính trị mới nên áp dụng cho những cuộc đấu tranh nặng về chính trị. Bất hợp tác kinh tế có thể hữu hiệu trong việc ép buộc phải có những thay đổi chính sách chính trị, và trong một vài

trường hợp, ngay cả thay đổi chế độ. Mặc dù vậy, khi thiết kế các chiến lược cho những chiến dịch giới hạn thì chọn lựa những vấn đề tranh chấp cụ thể và những mục tiêu dễ được thừa nhận như là tiêu biểu cho sự khiếu nại tổng quát đã được xác định trong đại chiến lược vẫn có lợi.

Chiến thuật

Chiến lược cho một chiến dịch có mục tiêu giới hạn sẽ quyết định những kế hoạch “chiến thuật” nhỏ hơn và những phương pháp hành động cụ thể nào cần phải được sử dụng để đeo đuổi mục đích chính. Một chiến lược hay cũng sẽ bắt lực trừ phi chiến lược đó được thực thi bằng hành động với những chiến thuật có cơ sở. Tuy nhiên, sự lựa chọn và thực thi khéo léo các chiến thuật sẽ không bù đắp được cho một chiến lược mà nói chung là tồi tệ. Sự chọn lựa các chiến thuật để thực thi một chiến lược có thể bao hàm việc xét định các mặt trận, các nhóm, các thời điểm, và các phương pháp khác nhau.

Một chiến thuật là một kế hoạch hành động có giới hạn, dựa trên một quan niệm là làm thế nào để, trong một giai đoạn giới hạn của cuộc đấu tranh, sử dụng tốt nhất những phương tiện đấu tranh sẵn có hầu đạt một mục tiêu giới hạn như là một phần của chiến lược rộng lớn hơn của một chiến dịch. Để được hữu hiệu nhất, các chiến thuật và các phương pháp phải được chọn và áp dụng như thế nào để chúng thực sự hỗ trợ việc thực thi chiến lược và đóng góp vào việc đạt được các yêu cầu đòi hỏi cho chiến lược được thành công.

Chiến thuật chỉ định những phương pháp nào cần phải được áp dụng như thế nào và những nhóm người đối kháng nào sẽ phải hành động trong một hoàn cảnh nhất định nào đó. Ví dụ, trong một cuộc đình công lao động mà các công nhân xưởng đình công để tranh đấu cho nghiệp đoàn được công nhận, để đòi tăng lương, hay đòi những điều kiện làm việc tốt hơn, thì các chiến thuật cần bao gồm sự chọn lựa thời điểm cho cuộc đình công, làm sao để công nhân được thuyết phục tham gia vào cuộc đình công, hành động nào cần phải có để làm nản chí những người bỏ hàng ngũ đình công, làm sao để những người đình công có thể được hỗ trợ về kinh tế trong thời gian họ không làm việc, những nỗ lực nào cần phải thực hiện để khuyến khích cảm tình và hỗ trợ của dân chúng, và những tiếp xúc nào cần phải có với các chủ nhân của xưởng.

Các chiến thuật do đó là những kế hoạch để xúc tiến những đưng độ có giới hạn trong phạm vi chiến lược đã được lựa chọn — giới hạn về tầm cỡ, về số người tham gia, về thời lượng, hay là về vấn đề tranh chấp. Chiến thuật xác định rõ là nhóm đấu tranh phải hành động như thế nào trong một cuộc đưng độ nhất định nào đó với đối phương.

Một chiến thuật nằm gọn bên trong một chiến lược của một chiến dịch, cũng như các chiến lược cho những chiến dịch nằm gọn bên trong đại chiến lược. Mặc dù chiến lược

còn bao gồm những xét định rộng lớn hơn ngoài việc phải đấu tranh như thế nào, nhưng chiến thuật luôn luôn quan tâm đến đấu tranh. Người ta chỉ có thể hiểu được một chiến thuật trong tương quan với những phương pháp mà chiến thuật đó sử dụng và như là một bộ phận của chiến lược rộng lớn hơn của một chiến dịch.

Phương pháp

Muốn đạt được những kết quả tốt đẹp nhất và việc thực thi các chiến lược đã được hoạch định một cách hữu hiệu nhất, thì sự lựa chọn các “vũ khí” bất bạo động, hay là những phương pháp cụ thể, sẽ cần phải được thực hiện một cách cẩn trọng và khôn ngoan. Nhiều cuộc đấu tranh trong quá khứ đã được bắt đầu bằng sự chọn lựa các phương pháp hành động cụ thể để sử dụng, thay vì bằng sự thiết lập những kế hoạch dài hạn cho việc xúc tiến cuộc đấu tranh. Chúng tôi không đề nghị làm như vậy. Ngược lại, trình tự khôn ngoan hơn là thiết lập đại chiến lược trước tiên, rồi hoạch định chiến lược cho một chiến dịch cá biệt. Chỉ lúc đó, những người lập kế hoạch mới chọn lựa những chiến thuật và những phương pháp hành động cụ thể thích hợp nhất. Những phương pháp sẵn có đã được liệt kê ở Chương Bốn⁵. Ngoài ra còn có những phương pháp khác nữa.

Chúng ta cần nên duyệt lại những đặc tính của ba loại phương pháp tổng quát đã được đề cập trước đây.

•**Phản đối và thuyết phục**: Những phương pháp này gồm có những đêm không ngủ, diễn hành, các kiến nghị, làm rào cản, và bãi công đột ngột. Những phương pháp này có những hiệu quả phần lớn chỉ có tính biểu tượng và tạo một ý thức là có sự bất đồng ý kiến.

•**Bất hợp tác**: Những phương pháp này bao gồm những vụ tẩy chay xã hội, tẩy chay kinh tế, những cuộc đình công lao động, và nhiều hình thái bất hợp tác chính trị, bao gồm những vụ tẩy chay những chức vụ của chính quyền, bất tuân dân sự, và nổi loạn. Những phương pháp bất bạo động, nếu được áp dụng một cách phổ quát, thì có thể tạo những khó khăn cho việc duy trì sự điều hành và hiệu năng bình thường của hệ thống chính trị hoặc kinh tế của đối phương. Trong những trường hợp quá khích, thì những phương pháp này có thể đe dọa sự tồn tại của chế độ.

•**Can thiệp**: Những phương pháp này bao gồm tuyệt thực, biểu-tình-ngồi, gây cản trở bất bạo động, tạo ra hoặc tăng cường các cơ chế thay thế, và lập chính quyền song hành. Những phương pháp này có những phẩm chất của hai nhóm phương pháp trước đây, nhưng thêm vào đó có thể tạo ra một thách thức trực tiếp hơn đối với chế độ của đối

⁵ Muốn có định nghĩa đầy đủ về các phương pháp cùng với những thí dụ lịch sử, xem Sharp, Chính Trị của Hành Động Bất Bạo Động, Phần Hai, Những Phương Pháp Đấu Tranh Bất Bạo Động. Dĩ nhiên là còn có nhiều phương pháp khác có sẵn hay sẽ được tạo nên.

phương. Bằng cách gây rối loạn đủ loại, những phương pháp này có thể — nhưng không bảo đảm — sẽ tạo nên một tác dụng lớn hơn với số người tham gia ít hơn, với điều kiện là can đảm và kỷ luật có thể duy trì được dù bị đàn áp.

Trong nhiều cuộc đấu tranh quan trọng, những phương pháp bất hợp tác đặc biệt quan trọng bởi vì những phương pháp này có thể đe dọa khả năng vận hành của hệ thống. Những phương pháp này đòi hỏi phải có kỹ năng trong việc chọn lựa và áp dụng chúng. Lợi điểm của những phương pháp bất hợp tác là, nếu được áp dụng trọn vẹn trong một thời gian lâu đủ, thì chúng sẽ có tính cưỡng ép và ngay cả có thể phân hủy chế độ của đối phương.

Những phương pháp bất hợp tác thường đòi hỏi nhiều thời gian và sự tham gia của nhiều người mới tạo được tác dụng. Nhiều phương pháp trong số những phương pháp can thiệp bất bạo động, trái lại, có thể được áp dụng với một số người ít hơn. Tuy nhiên, những phương pháp này thường đòi hỏi rất nhiều kỷ luật và chuẩn bị mới áp dụng thành công được, và một số phương pháp này chỉ có thể áp dụng được trong một thời gian có giới hạn mà thôi. Một vài trong số những phương pháp can thiệp bất bạo động này còn có thể gặp phải sự đàn áp hết sức khắc nghiệt nữa. Một vài phương pháp can thiệp bất bạo động, như phương pháp chính quyền song hành chẳng hạn, đòi hỏi phải có sự ủng hộ lớn lao.

Thường thường, các phương pháp áp dụng những áp lực khác nhau và sử dụng những phương thức khác có thể được hỗn hợp với nhau một cách hữu hiệu trong cùng một chiến dịch. Không thể đặt ra những luật ngăn gợn được, nhưng những hỗn hợp hữu hiệu của những phương pháp đòi hỏi phải có thiết kế chiến lược khôn ngoan.

Trong hầu hết các cuộc đấu tranh, người ta sẽ sử dụng nhiều hơn là một phương pháp. Trong những trường hợp như thế, thứ tự theo đó các phương pháp được áp dụng, những phương cách theo đó các phương pháp được hỗn hợp với nhau, những phương pháp này ảnh hưởng đến sự áp dụng những phương pháp khác như thế nào, và những phương pháp này đóng góp vào cuộc đấu tranh như là một toàn bộ như thế nào; tất cả đều trở nên rất quan trọng.

Đôi khi sự hỗn hợp các phương pháp tương đối đơn giản, nhất là trong loại đấu tranh địa phương hay loại có giới hạn. Những vụ tẩy chay kinh tế đã từng được sử dụng, chẳng hạn, để hỗ trợ những cuộc biểu-tình-ngôi chống kỳ thị chủng tộc, và hàng rào cản thường được sử dụng để hỗ trợ những cuộc đình công. Tuy nhiên, khi một cuộc tổng đình công được sử dụng để ủng hộ hay chống đối một vụ nổi loạn của quân đội chính quyền thì hoàn cảnh trở nên phức tạp hơn, và nhiều phương pháp có thể được sử dụng.

Người nào lập kế hoạch cho đấu tranh bất bạo động thì cần phải quen thuộc với tất cả những phương pháp đấu tranh bất bạo động sẵn có để sẵn sàng áp dụng khi có thể được.

Tác dụng của các phương pháp khác nhau rất nhiều, dù cho những phương pháp đó đã được áp dụng một cách sành sỏi. Ví dụ, một vụ tuyệt thực để phản đối do một nhân vật hết sức được trọng vọng thực hiện sẽ tạo nên một hiệu quả rất khác với việc gây trở ngại hành chánh do công chức thực hiện. Hiệu quả của vụ tuyệt thực hay gây trở ngại hành chánh lại khác xa hiệu quả của một vụ tổng đình công trái rộng hay của việc cảnh sát từ chối tìm và bắt những người đối kháng chính trị. Cần phải chọn những phương pháp khác nhau cho những hoàn cảnh, mục tiêu, và chiến lược khác nhau.

Chuyển ngữ: NGUYỄN VĂN THÁI, Ph.D.

Nguyên Giáo Sư Thịnh giảng -University of Pennsylvania, -St. Joseph's University, --Chestnut Hill College.



Chọn lựa phương pháp

Gene Sharp

Chuyển ngữ

Nguyễn Văn Thái, Ph.D.

Nguyên Giáo Sư thỉnh giảng

-University of Pennsylvania

-St. Joseph's University

-Chestnut Hill College.

Lời của dịch giả: Bài này cũng như bài trước là những trích đoạn có mục đích làm sáng tỏ những quan điểm về Đại Chiến lược, Chiến lược, Chiến thuật, và các Phương pháp cần được lựa chọn và sử dụng trong Đấu tranh Bất Bạo động (ĐTBBD); do đó, mạch văn có thể không liên tục.

oOo

Mỗi chiến lược cá biệt đòi hỏi một sự chọn lựa kỹ lưỡng những phương pháp đấu tranh bất bạo động sẽ được sử dụng, tiếp theo đó là sự áp dụng sành sỏi những phương pháp này. Những phương pháp cụ thể quan trọng nhất sẽ được sử dụng cần phải có một sự tương quan rõ rệt với các mục tiêu của chiến dịch hay của cuộc đấu tranh như là một toàn bộ, và phải đóng góp như là phương tiện nhằm đạt những mục tiêu này.

Số phương pháp áp dụng trong bất cứ một cuộc xung đột duy nhất nào cũng biến đổi từ một đến cả hàng tá. Những phương pháp được lựa chọn cần phải hợp với những vấn đề tranh chấp được nêu lên, với phương thức tạo thay đổi đã được dự tính, với những khả năng của dân chúng áp dụng những phương pháp đó, và với chiến lược đã được lựa chọn cho chiến dịch. Những nhân tố khác cần được xét định khi chọn các phương pháp bao gồm hoàn cảnh, các mục tiêu của cả hai nhóm, nhóm đấu tranh bất bạo động lẫn nhóm đối phương, những đặc tính của nhóm đối kháng và của nhóm đối phương, sự đàn áp sẽ xảy ra, và sự phát triển dự tính của cuộc đấu tranh.

Đây là một số câu hỏi cần phải được đặt ra. Câu hỏi rất quan trọng là: Những phương pháp đang được xét định có đóng góp vào việc thực thi đại chiến lược đã được lựa chọn và chiến lược cá biệt cho chiến dịch hay không? Những phương pháp vừa nói có áp dụng những áp lực chống lại đối phương được xác định là cần thiết cho sự thành công của cuộc đấu tranh hay không? Ví dụ, nếu chiến lược xác định những áp lực kinh tế là quan trọng hơn cả, thì có thể đòi hỏi cần phải có những phương pháp kinh tế như là đình công lao động và những vụ tẩy chay kinh tế. Ngược lại, nếu mục tiêu chiến lược là đánh đổ khả năng cai trị của đối phương, thì có thể sẽ phải cần đến những phương pháp đặc biệt về bất hợp tác chính trị để làm suy yếu hay cắt đứt sự cung cấp các nguồn sức mạnh của chế độ bằng cách tấn công vào các cột trụ chống đỡ.

Nếu những phương pháp đang được xét định không trực tiếp thực thi các chiến lược cho những chiến dịch và không trực tiếp áp dụng những áp lực cần phải có đã được xác định, thì ít nhất những phương pháp này có giúp cho việc áp dụng những phương pháp sẽ dùng những áp lực này được dễ dàng không, như là bằng cách nâng cao tinh thần đối kháng hoặc làm lụn bại tinh thần của đối phương không? Ví dụ, nếu đình công lao động là phương pháp chính yếu đang được sử dụng theo kế hoạch chiến lược, thì những phương pháp thứ yếu như làm hàng rào cản hay một cuộc tẩy chay kinh tế có thể được sử dụng để hỗ trợ cuộc đình công.

Những phương pháp sẽ được sử dụng cũng cần phải được lựa chọn với sự xét định là những phương pháp này có thể giúp tạo thay đổi bằng những phương thức đấu tranh bất bạo động đã được lựa chọn hay không, như: cải hoá, thích nghi, cưỡng ép bất bạo động, hoặc phân hủy, như chúng ta đã thảo luận ở Chương Ba Mười Hai và Ba Mười Ba. Ví dụ, một cuộc tuyệt thực kéo dài có thể tác dụng đến cảm tình của người dân và có thể tranh thủ được sự quảng bá rộng rãi. Tuy nhiên, một cuộc tổng đình công, một cuộc bãi công đột khởi của công chức, hay một sự nổi loạn của quân đội có thể làm tê liệt chế độ, tạo nên cưỡng ép bất bạo động. Các phương pháp và các phương thức tạo thay đổi phải phù hợp với nhau.

Một nhân tố quan trọng nữa trong việc lựa chọn các phương pháp là thể loại đàn áp và những biện pháp phản công khác được chờ đợi sẽ xảy ra. Tập thể dân chúng, những người đối kháng, và những người lãnh đạo phong trào được chuẩn bị để chịu đựng đàn áp đến mức độ nào trong lúc vẫn tiếp tục đối kháng và thách thức?

Thêm nữa, số người đối kháng có được cũng rất quan trọng trong việc lựa chọn các phương pháp và những phương thức tạo thay đổi. Kêu gọi một cuộc tổng đình công mà chỉ có được 20 người tình nguyện tham gia thì hiển nhiên là một điều không khôn ngoan. Tuy nhiên, bằng một phương pháp khác, như tuyệt thực chẳng hạn, 20 người, tùy họ là ai, có thể kêu gọi được sự chú ý đáng kể đến sự khiêu nại và gây được áp lực tâm lý và tinh thần lớn lao có thể dẫn đến hành động mạnh hơn. Một hành động giới hạn như thế tuy nhiên vẫn cần phải được xúc tiến với những chuẩn mực hành vi hết sức cao về phía những người tham dự.

Những hiệu quả do các phương pháp tạo ra trong việc phát triển phong trào cũng quan trọng. Những phương pháp này có đóng góp vào việc phát triển tiệm tiến của phong trào, vào việc thay đổi thái độ, vào việc thay đổi các tương quan lực lượng, vào sự chuyển đổi sự ủng hộ đối với mỗi bên, và vào việc áp dụng và những tác dụng sau này của những phương pháp bất bạo động mạnh hơn hay không?

Trong khi chọn phương pháp thì ta nên nhớ rằng khiến người ta đừng làm một điều gì đã được chỉ thị phải làm thì dễ hơn là khiến người ta làm một điều gì mà người ta không thường làm. Điều này đặc biệt đúng khi hành động đòi hỏi nhiều mạo hiểm hay là bị cảm đoán.

Trong lúc đấu tranh

Những phương pháp cụ thể cần phải được lựa chọn để khởi động cuộc đấu tranh. Những phương pháp này có thể chỉ có tính biểu tượng, hay là có thể tham vọng hơn, như tung ra một một cuộc đình công. Lúc bắt đầu một chiến dịch, các chiến lược gia đấu tranh bất bạo động có thể cố tình sử dụng những phương pháp tương đối yếu để tránh nghiêm, qua phản ứng của dân chúng, xem dân chúng có sẵn lòng sử dụng những phương pháp mạnh hơn và có thể chịu đựng nổi đàn áp khắc nghiệt hơn như là cái giá phải trả để đánh đổi thành công hay không.

Một khi cuộc đấu tranh đã tiến hành thì cũng cần phải duyệt lại chiến lược trước đây đã được chọn cho cuộc xung đột để quyết định xem có cần phải sắp thời biểu cho việc áp dụng những phương pháp phụ thêm hay cần phải thay đổi phương pháp. Chỉ sử dụng một số ít phương pháp có phương hại đến sự thành công của cuộc đấu tranh hay không, hay là một sự giới hạn như thế là cần thiết để có thể tập trung các áp lực lên đối phương? Những người đối kháng có thể chịu đựng nổi các áp lực và đàn áp của đối phương khi đối phương tập trung hành động của họ vào mấy điểm đã được lựa chọn này hay không? Chuyển đổi các phương pháp có cần thiết để duy trì sự uyển chuyển của cuộc đấu tranh đang phát triển hay không?

Còn nhiều câu hỏi nữa cần phải được giải đáp. Những phương pháp được lựa chọn có giúp tranh thủ hay duy trì được sáng kiến trong cuộc đấu tranh hay không? Nếu những phương pháp lựa chọn được dự tính là sẽ áp dụng trên bình diện rộng lớn, thì những phương pháp này thực sự có thể lan rộng ra được không? Nếu những phương pháp lựa chọn đòi hỏi phải có huấn luyện hay những chuẩn bị đặc biệt – do đó chỉ thích hợp cho những nhóm tuyển chọn nhỏ — thì những chuẩn bị như thế đã có sẵn chưa? Nếu những phương pháp lựa chọn cần được áp dụng bởi những đám đông quần chúng, thì việc sử dụng những phương pháp này có thể được lặp lại trên bình diện rộng lớn mà không cần huấn luyện hay những chuẩn bị đặc biệt hay không?

Chuyển từ một mức hành động này đến một mức khác – như từ những phản đối có tính biểu tượng đến bất hợp tác, và từ bất hợp tác đến can thiệp— có thể lôi kéo một sự gia tăng tiệm tiến về mức độ đàn áp cần phải mạo hiểm. Đi ngược lại, chọn bất hợp tác thay vì can thiệp đôi lúc có thể giúp tạo ra được một hoàn cảnh xung đột tương đối ít có tính bùng nổ và nguy hiểm và đàn áp tương đối ít khắc nghiệt hơn. Tuy nhiên, những tương quan giữa các cấp độ phương pháp và sự khắc nghiệt của đàn áp không thể áp dụng được

cho tất cả mọi hoàn cảnh và chống lại mọi đối thủ được. Những phương pháp rất nhẹ nhàng có lúc vẫn có thể gặp phải đàn áp tàn bạo, nhất là khi đối phương là một chế độ không chấp nhận những biểu thị công khai về bất đồng ý kiến hay đối lập.

Trong một cuộc đấu tranh lâu dài, phân chia thành giai đoạn thường rất quan trọng. Chọn lựa các mục tiêu và sự chọn lựa và trình tự của các phương pháp có thể là những nhân tố quan trọng nhất trong việc phân giai đoạn. Thường thì một số hành động nhẹ nhàng cần phải đi trước những hành động khác để việc sử dụng những hành động mạnh hơn có thể đi tiếp theo sau. Quyết định khi nào cần tiến đến một giai đoạn mới trong cuộc đấu tranh cần phải được cân nhắc cẩn thận. Những chuyển đổi phương pháp như thế có thể giúp tránh được tình trạng bất động và duy trì được sáng kiến...

Ông [Gandhi] dùng sự tẩy chay của giới tiêu thụ để thử nghiệm xem đã sẵn sàng để dùng phương pháp bất tuân dân sự được hay chưa. Gandhi viết năm 1921: “Tôi tin chắc là nếu chúng ta thực hiện được việc tẩy chay hàng vải ngoại thành công thì chúng ta sẽ đã có thể tạo ra được một khung cảnh cho phép chúng ta đánh dấu sự khởi đầu bất tuân dân sự ở một mức độ mà không có một Chính quyền nào có thể cưỡng lại được.”

Năm 1920 Gandhi đã phúc trình ở Ấn Độ Trẻ Trung là những người tổ chức phong trào bất hợp tác sắp tới đã quyết định là phong trào phải được xúc tiến theo bốn giai đoạn: 1) từ bỏ những chức vụ và tước vị danh dự, 2) tuân tự tự động rút lui không làm việc cho chính phủ, 3) rút cảnh sát và quân đội ra khỏi dịch vụ của chính phủ (“một mục đích xa”), và 4) ngưng trả các thứ thuế (“một mục đích xa hơn nữa”). Giai đoạn một đòi hỏi nguy hiểm và hy sinh tối thiểu, hai giai đoạn cuối thì đem lại nhiều nguy hiểm hơn cả.

Phong trào 1930-1931 được thiết kế theo một chiến lược khác, bắt đầu bằng những phản đối bất bạo động, như là chính cuộc Diễn Hành Chống Thuế Muối và những cuộc mít-tinh đông đảo, và những hình thức bất hợp tác chính trị nhẹ nhàng, như những vụ rút lui có giới hạn ra khỏi ngành lập pháp ở cấp tỉnh — tất cả đều chỉ đòi hỏi một số ít người. Phong trào quần chúng tự nó trực tiếp bắt đầu bằng sự bất tuân dân sự về một luật bị xem là trái với đạo đức, rồi phát triển ra bao gồm những hình thức bất hợp tác nhẹ nhàng lẫn những hình thức bất hợp tác triệt để hơn và can thiệp bất bạo động.

Chọn lựa chiến lược và chiến thuật

Chiến lược tổng quát, các loại chiến thuật, và sự lựa chọn các phương pháp đã được những người lãnh đạo thực hiện sẵn, thường sẽ quyết định hướng đi đại thể và cách điều hành chiến dịch suốt cuộc đấu tranh. Việc chọn lựa này do đó hết sức quan trọng. Cũng như trong chiến tranh, rất nhiều nhân tố cần được xét định khi lựa chọn chiến lược và các chiến thuật. Tuy nhiên, những động cơ và phương thức khác nhau của đấu tranh bất bạo

động hình như làm cho sự tương quan giữa những nhân tố này đậm nét và phức tạp hơn là trong đấu tranh quân sự.

Nền tảng cho công tác này là cân trọng xét định các mục tiêu chính và phụ của đối phương, và những mục tiêu khác nhau của nhóm bất bạo động. Đánh giá chính xác các ưu và nhược điểm của đối phương và của chính mình, và xét định những ưu khuyết điểm này khi thiết kế chiến lược và các chiến thuật là một điều hết sức quan trọng. Không làm như vậy có thể đưa tới hoặc những kế hoạch quá tham vọng gây nên thất bại vì không dựa trên thẩm định thực tế về những gì có thể thực hiện được, hoặc những kế hoạch quá nhút nhát dẫn đến thất bại chính vì nhắm đến quá ít. Thẩm định các ưu điểm và bản chất của đối phương có thể giúp lãnh đạo bất bạo động phác họa một đường hướng đấu tranh rất có thể tạo ra hoặc làm trầm trọng thêm các nhược điểm và các tranh chấp nội bộ trong hàng ngũ của họ. Thẩm định đúng những nhược điểm của chính nhóm bất bạo động có thể dùng vào việc lựa chọn chiến lược và các chiến thuật với dụng ý tránh những nhược điểm này, và cũng có thể đóng góp vào việc làm cho các nhược điểm đó trở thành vững chắc hơn. Cần có những phỏng định là cuộc đấu tranh sắp tới sẽ kéo dài bao lâu và những phỏng định như thế rất quan trọng đối với việc hoạch định đường hướng đấu tranh. Nhưng cũng cần phải dự trù khi phỏng định sai lệch và phải có những chiến lược phòng hờ nhờ khi cuộc đấu tranh kéo dài thay vì ngắn ngủi.

Cân trọng xét định những nhân tố khác trong hoàn cảnh tổng quát sẽ cần thiết cho việc quyết định xem các điều kiện có thuận lợi để tung ra hành động bất bạo động hay không, và, nếu được, thì các điều kiện tổng quát và cụ thể của hoàn cảnh có nghĩa gì đối với việc hoạch định chiến lược. Sibley đã từng nhấn mạnh là

“... Việc sử dụng đối kháng bất bạo động hữu hiệu tùy thuộc không những chỉ vào huấn luyện đầy đủ và dân thân mà còn tùy thuộc vào hoàn cảnh “khách quan” nữa: những điều kiện ngoại tại phải chín mùi thì chiến dịch mới có hiệu quả, và nếu không thì sự khôn ngoan và đạo đức buộc không nên dùng đối kháng bất bạo động.”

Gandhi khẳng quyết là khi thiết kế và thi hành chiến lược và các chiến thuật của cuộc đấu tranh, những người lãnh đạo cần phải đáp ứng những phẩm chất đã được chứng minh của phong trào và hoàn cảnh đang diễn biến:

“Trong chiến dịch đấu tranh bất bạo động (satyagraha) phương thức đấu tranh và sự lựa chọn các chiến thuật, ví dụ, nên tiến hay nên thoái, đưa ra đối kháng dân sự hay là tổ chức sức mạnh bất bạo động qua công việc hữu ích và dịch vụ nhân đạo hoàn toàn vị tha, đều được quyết định tùy theo yêu cầu của hoàn cảnh.”

Chiến lược và chiến thuật dĩ nhiên là lệ thuộc vào nhau. Những chiến thuật chính xác chỉ có thể vạch ra được trong bối cảnh của chiến lược toàn bộ và của sự hiểu biết thấu đáo về

toàn cảnh và những phương pháp cụ thể có thể sử dụng được. Chọn lựa và thực hiện khéo léo các chiến thuật không bù trừ cho một chiến lược toàn bộ dở được, và một chiến lược hay cũng sẽ bất lực nếu không được thi hành nhằm thực hiện các chiến thuật đúng đắn: “...chỉ những kết quả lớn lao của chiến thuật mới đem lại những kết quả lớn lao về chiến lược...”

Liddell Hart đưa ra ý kiến là đường lối đấu tranh phải có nhiều hơn là một mục tiêu.

“Hãy nắm lấy một phương thức hoạt động có nhiều mục tiêu có thể luân hoán cho nhau. Như thế bạn sẽ đặt đối phương vào thế tiến thoái lưỡng nan, bảo đảm bạn đạt được ít nhất là một mục tiêu — mục tiêu mà đối phương ít phòng thủ nhất — và có thể giúp bạn đạt được cứ mục tiêu này rồi đến mục tiêu khác.

Nhiều mục tiêu luân hoán cho phép bạn nắm giữ cơ hội đạt được một mục tiêu; trong lúc chỉ một mục tiêu duy nhất, trừ phi kẻ thù yếu kém một cách tuyệt vọng, thì chắc chắn có nghĩa là bạn sẽ không đạt được mục tiêu đó — một khi kẻ thù không còn nghi ngờ gì về mục đích của bạn nữa. Không có lối làm nào thông thường hơn là nhăm lén giữa một đường lối hoạt động duy nhất, thường là một điều khôn ngoan, với một mục tiêu duy nhất, thường là một điều vô tích sự.”

Dù sao thì điều này một phần lớn cũng thường xuyên xảy ra trong hoạt động bất bạo động dù không có kế hoạch gì cả, vì nhóm bất bạo động thường vừa nhằm đạt những mục tiêu nào đó vừa nhằm đạt những thay đổi tổng quát về thái độ và tương quan lực lượng trong mỗi nhóm và giữa các nhóm đang chống đối nhau. Những thay đổi tổng quát này thường xảy ra trong suốt thời gian của cuộc xung đột, và có thể đạt được ở một mức độ khả quan ngay cả trong những trường hợp không đạt được mục đích chính trị. Tuy nhiên, cần phải lưu ý đến khả năng áp dụng nguyên tắc chiến lược của Liddell Hart vào những mục tiêu cụ thể có giới hạn, với điều kiện là điều này không vi phạm nguyên tắc tập trung đã được thảo luận trước đây.

Sự diễn biến tiệm tiến của phong trào, một phần nào mang sắc thái của những phương pháp hành động mới được đưa vào theo sự thu xếp sẵn (như đã thảo luận ở phần trước), cũng sẽ đem lại kết quả nếu được thiết kế chiến lược cẩn thận. Diễn biến như thế sẽ giúp bảo đảm là sửa đổi phương pháp hay đường lối hoạt động mới sẽ đóng góp vào việc sử dụng tối đa lực lượng của những người hoạt động, tạo điều kiện để lên tinh thần, và gia tăng xác suất thắng lợi. Không có một nhận thức chiến lược sáng suốt thì những thay đổi từ loại hành động này sang loại hành động khác có thể xảy ra mà không có mục đích hay hiệu quả, và những kết quả nản lòng sau đó có thể dẫn đến trước tiên là sự gia tăng hoài nghi về chuyện gì cần làm, tiếp đến là mất tinh thần, và sau cùng là sự tan rã của phong trào bất bạo động.

Phân giai đoạn có chiến lược những chiến dịch bất bạo động dĩ nhiên không phải là điều mới mẻ. Tuy nhiên hiểu thấu đáo hơn bản chất của kỹ thuật này và của những nguyên tắc chiến lược có thể làm cho việc phát triển đầy đủ và việc sử dụng có hiệu quả một sự phân chia giai đoạn như thế khả thi hơn là trước đó. Ba thí dụ có trước về việc phân giai đoạn sẽ được trình bày ở đây. Hội nghị cấp tỉnh của Virginia [Provincial Convention of Virginia], họp vào khoảng đầu tháng Tám, năm 1774, đã phác họa ra một chiến dịch bất hợp tác kinh tế có giai đoạn nhằm đạt những mục tiêu đã hoạch định sẵn. Hội nghị định ngày cho việc thực hiện những giai đoạn mới của chiến dịch, có thể thay đổi tùy theo sự thoả thuận của những đại biểu của Virginia trong Đại Hội Lục Địa [Continental Congress]. Bắt đầu ngay là không nhập cảng và không dùng trà. Nếu Boston bị ép buộc phải hoàn tiền về các tổn thất (như tổn thất trà trong vụ Boston Tea Party) cho Công Ty Đông Ấn [East India Company] thì việc tẩy chay sẽ nói rộng đến tất cả các hàng hoá do công ty bán cho đến khi nào số tiền này được trả lại. Vào ngày mùng 1 tháng Mười Một đã có một cuộc tẩy chay toàn bộ tất cả các hàng hoá (ngoại trừ thuốc men) nhập cảng trực tiếp hoặc gián tiếp từ Anh quốc, bao gồm tất cả những nô lệ bất cứ từ đâu đem đến. Nếu những yêu sách từ thuộc địa không được đáp ứng trước ngày 10 tháng Tám, năm 1775 (tức một năm sau) thì sẽ áp dụng một chương trình tuyệt đối không xuất cảng tất cả mọi thứ hàng hoá sang Anh quốc. Thời gian một năm trước khi chương trình không xuất cảng có hiệu lực giúp người Mỹ trả nợ cho những thương gia Anh, và giúp những nhà trồng thuốc lá ở Virginia chuyển sang trồng các nông phẩm khác có thể dùng được ở địa phương. Chiến dịch có giai đoạn được người dân Virginia soạn thảo này là tiền thân của chương trình mà Đại Hội Lục Địa Lần Thứ Nhất [First Continental Congress] chấp thuận.

Một chiến dịch hành động của nông dân có giai đoạn được phát động ở Nga bởi Đại Hội Hiệp Hội Nông Dân lần thứ Hai [Second Congress of the Peasants Union], họp tại Moskow tháng Mười Một năm 1905, trong thời gian cách mạng của năm này. Hội Nghị kêu gọi sử dụng những phương pháp dùng áp lực hoà bình (như là tập thể nông dân từ chối mua hay mướn đất của địa chủ) để đạt được việc chuyển nhượng đất đai cho nông dân. Nếu những phương pháp này không đem lại kết quả thì Hiệp Hội sẽ kêu gọi một cuộc tổng đình công điền thổ để trùng hợp với một cuộc tổng đình công ở các đô thị. Nếu chính quyền Nga hoàng sách nhiễu Hiệp Hội thì Hiệp Hội sẽ kêu gọi nông dân khước từ trả thuế và phục vụ trong quân ngũ.

Những người chủ trương Liên Châu Phi [Pan-Africanists] tại Nam Phi đã vạch kế hoạch cho một chiến dịch thách thức các Luật Thông Hành [Pass Laws] vào mùa Xuân năm 1960 đơn giản như là giai đoạn một của một cuộc đấu tranh dài hạn gồm có ba mặt trận: 1) chính trị, với mục đích quốc tế cô lập Nam Phi (bao gồm việc kết án của Liên Hiệp Quốc và trục xuất ra khỏi Liên Hiệp Anh) và mục đích quốc nội chấm dứt hợp tác và phục tùng của người Phi mà chính quyền phải lệ thuộc; 2) lao động, rút lui lao động rê do người Phi cung cấp sẽ đưa đến sụp đổ về kinh tế, và do đó đình công tại gia đã được thiết kế để khuyến dụ các nhà kỹ nghệ đòi hỏi chính quyền thay đổi chính sách; và 3) tâm lý,

người Phi châu sẽ “khám phá ra được sức mạnh mà họ có, mà không cần vũ khí và họ sẽ không bao giờ như trước nữa.” Tuy nhiên, mặc dù có tư duy sáng suốt và kế hoạch vững chắc cho một chiến dịch có giai đoạn, tổ chức vẫn không dự tính trước được là chính quyền đã chớp lấy sáng kiến và tuyên bố tình trạng khẩn trương.

Mặc dù những chiến thuật cụ thể cho các giai đoạn về sau của cuộc đấu tranh không thể hoạch định trước được, người ta vẫn có thể khai phá một số phương sách tổng quát để sau này xét định. Tuy vậy, những chiến thuật để sử dụng ở giai đoạn đầu (và có thể ở giai đoạn giữa) vẫn có thể được chọn lựa trước một cách thành công nếu người ta tiên đoán được chính xác hoàn cảnh và hình thái của cuộc tấn công.

Có nhiều phương thức có thể sử dụng được trong các chiến thuật, liên hệ đến các mặt trận, các nhóm, các thời điểm, các phương pháp và nhân tố khác nhau. Ví dụ, gánh nặng trách nhiệm thực thi hành động, sau một khoảng thời gian nào đó hay một số biến cố chính trị nào đó, có thể được chuyển giao từ nhóm này đến nhóm khác, hay là những vai trò khác nhau có thể được giao phó cho các nhóm nào đó. Những công tác nguy hiểm nhất (liên quan đến, ví dụ như, việc sử dụng các phương pháp táo bạo hơn cả, như những phương pháp can thiệp bất bạo động) có thể được giao phó cho các nhóm có kỷ luật thật cao, có kinh nghiệm, có kỹ năng, hoặc có huấn luyện, trong lúc những công tác khác quan trọng nhưng ít nguy hiểm hơn có thể do các nhóm tiêu biểu cho quần chúng nói chung chịu trách nhiệm. Có lúc một số trách nhiệm lại rơi vào những nhóm thuộc các ngành nghề hay địa phương nào đó vì các chính sách hay hành động của đối phương. Ở nơi nào những người đấu tranh bất bạo động nắm được sáng kiến thì họ có thể có chủ ý chọn tung ra nhiều hành động cùng một lúc trên nhiều mặt trận nếu sức mạnh của họ và hoàn cảnh tổng quát cho phép. Có lúc các chiến thuật lại có thể liên hệ với những mặt trận địa lý cũng như với những mặt trận chính trị, như khi sử dụng các vụ đột kích bất bạo động hoặc gây chướng ngại; tuy vậy, thường thì sẽ không có mặt trận địa lý và cuộc đối kháng sẽ tản mát và tổng quát hơn, như trong trường hợp đình công tại gia. Việc lựa chọn các chiến thuật sẽ chịu ảnh hưởng rất nhiều bởi những mục đích trung hạn và dài hạn của những người đấu tranh bất bạo động, và bởi những phương thức được sử dụng để tạo thay đổi. Những loại chiến thuật khác nhau sẽ tạo ra những khó khăn khác nhau cho kẻ tiếm quyền và có những hiệu quả khác nhau đối với dân chúng bất bạo động.

Thay đổi chiến thuật có thể quan trọng để đem lại cái mới và thích thú (và thường bắt thông tin) đối với chiến dịch. Những thay đổi như thế còn có thể phục vụ những mục đích khác nữa, như là lôi kéo những thành phần khác trong dân chúng, gia tăng áp lực tâm lý, chính trị và kinh tế lên đối phương, trải rộng hay thu tóm mặt trận để trải nghiệm kỷ luật, tinh thần và khả năng của những người đấu tranh bất bạo động. Các thay đổi chiến thuật có thể được thiết kế để đạt những hiệu quả khác nhau đối với đối phương, với lãnh đạo, với người bàng quang, hay là với cảnh sát và quân đội được giao phó trách nhiệm đàn áp. Ví dụ, Ebert nói đến việc chủ ý sử dụng những nhóm biểu tình nhỏ (thay vì

những nhóm lớn) trong một vài trường hợp và khoảng cách thời gian giữa những cuộc biểu tình (thay vì biểu tình liên tục) như là một phương cách giảm thiểu sự tàn bạo trong việc đàn áp, để làm cho cảnh sát và quân đội của đối phương dễ thấy là những người đấu tranh cũng là những con người cá biệt, và làm cho họ có thì giờ suy nghĩ và suy xét lại trong khoảng thời gian giữa những lần biểu tình.

Việc tung ra chiến lược và ứng dụng các chiến thuật trong những hành động cụ thể thường xảy ra trong bối cảnh cảm nhận được hay phản ứng lại hoàn cảnh xung đột đang diễn tiến. Những kế hoạch rất cẩn thận và chính xác có thể đã được chuẩn bị để bắt đầu tấn công. Tuy nhiên sau khi bắt đầu cuộc đấu tranh, cần phải dự trù có sự uyển chuyển trong việc phát triển thêm, sửa đổi và áp dụng chiến lược và các chiến thuật. Liddell Hart đã nhấn mạnh sự quan trọng của sự uyển chuyển trong việc phác họa và ứng dụng một đường lối hành động có tính trước:

“Hãy nắm chắc là kế hoạch lẫn bố trí phải uyển chuyển – có thể thích nghi với hoàn cảnh. Kế hoạch nên thấy trước và phải cung ứng một bước tiếp theo sau trong trường hợp thành công hoặc thất bại, hay là chỉ thành công phần nào thôi — điều xảy ra thường xuyên nhất trong chiến tranh. Các bố trí (hay đội hình) phải làm thế nào để có thể khai thác được điểm này hoặc là thích nghi trong một thời gian ngắn nhất.”

Khả năng phản ứng lại những biến cố không thấy trước (hoặc là không thể thấy trước được) cần phải được phát huy cho thật sắc bén. Đặc biệt quan trọng là phản ứng, tinh thần và hành động của những người đấu tranh bất bạo động và những ủng hộ viên có thể có. Nếu họ chứng tỏ là không được chuẩn bị hoặc quá yếu để có thể thi hành các kế hoạch, thì các kế hoạch này phải được thay đổi, bằng cách hoặc thực hiện “một bước ngoan mục đập vào óc tưởng tượng của người dân, và phục hồi niềm tin là có thể hoàn toàn đối kháng bằng bất bạo động,” hay là bằng cách kêu gọi tạm lui bước để chuẩn bị cho nỗ lực mạnh hơn trong tương lai. Không có gì thay thế, hay là có đường tắt cho sức mạnh của một phong trào hoạt động bất bạo động. Nếu không có được sức mạnh và khả năng cần thiết để kiên trì trước những trừng phạt và đau khổ thì thực tế này cần phải được nhìn nhận và cần có một phản ứng sáng suốt. “Một vị tướng khôn ngoan không đợi cho đến lúc ông ta bị đuổi chạy; ông rút quân kịp thời và trật tự ra khỏi vị trí mà ông biết là ông không thể trấn giữ được.” Lãnh đạo, cũng như trong xung đột quân sự, sẽ phải thành thật nhìn nhận những nhược điểm của những người tình nguyện và các ủng hộ viên tương lai để tìm cách sửa chữa các nhược điểm đó. Phương tiện để thực hiện điều này biến đổi tùy theo các điều kiện của từng hoàn cảnh.

Mặt khác, cuộc đấu tranh có thể cho thấy những nhược điểm trầm trọng của đối phương đòi hỏi những người đấu tranh phải tức khắc thay đổi chiến thuật và tăng tốc nhịp độ của cuộc đấu tranh. Cũng có lúc cuộc đấu tranh có thể cho thấy là những người đấu tranh bất

bạo động và quần chúng mạnh hơn là mong đợi, và do đó có thể tiến nhanh hơn trên cơ sở vững chắc hơn là như đã từng quan niệm trước đó.

Giáo Sư Nguyễn Văn Thái

Nguyên Giáo Sư Thỉnh giảng -University of Pennsylvania, -St. Joseph's University, --Chestnut Hill College.



Tiếp Thu Kiến Thức Mới

Tác giả: Gene Sharp

Chuyển ngữ: Nguyễn Văn Thái, Ph.D.

Đã bao năm rồi, vài người trong chúng tôi hằng lưu tâm đến việc áp dụng đấu tranh bất bạo động [1] nhằm giải phóng khỏi áp bức, đã tập trung vào việc cung ứng sự hiểu biết căn bản cần thiết về hành động bất bạo động và về sự quan trọng của việc lập kế hoạch chiến lược qua các bài giảng, khóa học, và hội thảo. Những học hội này được cung ứng bởi một người hoặc một toán, trong hơn một thập kỷ nay ở nhiều quốc gia khác nhau tại Âu châu và Á châu.

Nội dung của một vài bài thuyết trình này chỉ có tính cách dẫn nhập, nhưng còn một số khác thì cao cấp. Đôi khi những bài thuyết trình này được trình bày như một khóa học kéo dài đến hai tuần với lớp học cả sáng lẫn chiều. Một khóa hội thảo hai tuần lễ cùng với những bài giảng thường tập trung vào việc làm thế nào để hội thảo viên có thể sau này soạn được kế hoạch của một đại chiến lược cho những cuộc đấu tranh của họ.

Các bài giảng, khóa học, và khóa hội thảo lúc bấy giờ tỏ ra là đầy đủ. Còn bây giờ thì chúng được đánh giá như thế nào?

Rõ ràng là thuyết trình có thể hữu ích và có hiệu quả trong việc dẫn nhập bộ môn cho những người mới và kích thích sự tò mò ở những nơi mà trước đó chưa ai để ý hoặc không hề để ý. Thuyết trình dưới dạng “huấn luyện” trước một cuộc biểu tình nào đó cho một chiến dịch có giới hạn có thể rất hữu ích cho việc chuẩn bị những người tham gia có được những hành vi mang lại hiệu quả trong thời gian biểu tình có kế hoạch.

Những kết quả tích cực này của một số thuyết trình quan trọng, nhưng không đủ để giúp người ta soạn kế hoạch chiến lược. Hình như đã rõ ràng là kiến thức và sự hiểu biết về việc lập kế hoạch chiến lược và các áp dụng ở mức cao không thể truyền đạt được một cách thỏa đáng chỉ bằng cách nói chuyện hay hội thảo. Kết luận này cũng đúng đối với các buổi thảo luận, mặc dù một vài tham dự viên đã có biết nhiều rồi. Cũng đúng đối với các bài giảng, dù cho các giảng sư rất có kiến thức và kinh nghiệm.

Thuyết trình không mà thôi thì thực sự không đủ để: Chuyên đạt kiến thức cao; và Đào tạo người nghe thực hiện được các phân tích chiến lược.

Sau một thời gian đã qua đi, các nhóm đã từng hấp thụ các bài giảng, khóa học, và hội thảo vẫn tỏ ra là tự mình chưa có khả năng lập kế hoạch đại chiến lược cho những cuộc đấu tranh của họ. Các nhóm này thường cũng không có khả năng ngay cả trong việc soạn

chiến lược cho những chiến dịch có giới hạn, hạn hẹp hơn, nhắm đến những mục đích khiêm nhường hơn.

Sau một thời gian lâu dài thì thường còn lại ít bằng chứng là kiến thức và sự hiểu biết căn bản được trình bày trước đó đã được các tham dự viên hấp thụ đủ để tác động lên những quyết định và hoạt động của họ sau này, càng ít hơn nữa là làm cho họ có khả năng lập kế hoạch các chiến lược.

Nhiều người bị giới hạn về khả năng hiểu những điều mà họ chỉ được nghe bằng tai. Hình như là lượng và loại kiến thức và sự hiểu biết cần có về đấu tranh bất bạo động vừa quá bao la vừa quá phức tạp nên khó có thể hấp thụ được dễ dàng bằng cách chỉ nghe thuyết trình không mà thôi.

Phương thức “đào tạo huấn luyện viên” cũng gây được sự chú ý đáng kể. Nhìn qua thì phương thức này tỏ ra rất hữu ích như là một cách giúp số đông người trở thành những người hành động bất bạo động có khả năng cho những cuộc biểu tình trong tương lai. Huấn luyện dựa trên mô thức này có thể đóng góp một cách hữu ích cho mục đích rõ rệt như thế. Tuy nhiên, phương thức này thực không chắc thành công đối với những mục đích cao.

Phương thức này theo định nghĩa thì hầu như không thể đào tạo được bất cứ ai lập được kế hoạch chiến lược ở bất cứ cấp độ nào. Lý do là vì phương thức này đã tầm thường hóa lượng kiến thức cần có cho một người muốn lập kế hoạch chiến lược. Phương pháp này còn cho rằng kiến thức và sự hiểu biết cần thiết có thể chuyển đạt được một cách thành công bằng cách nói chuyện hai lần rồi đem ra áp dụng vào việc lập kế hoạch chiến lược. Điều đó hết sức đáng quan ngại. Sự hướng dẫn lập kế hoạch chiến lược cung ứng trong tập tài liệu này vẫn có ý nghĩa.

Có nhiều lý do chính đáng để tìm hiểu thêm những phương cách theo đó các nhóm bị áp bức có thể học hỏi làm thế nào để lập kế hoạch chiến lược cho những cuộc đấu tranh giải phóng của họ. Có thể là kiến thức và sự hiểu biết cần có có thể được hấp thụ tốt hơn nếu được chuyển đạt bằng một vài phương tiện khác.

Những kinh nghiệm Baltic và Balkan

Có ít nhất là hai trường hợp chính yếu có kết quả tốt đẹp một cách bất thường nhờ tiếp cận thông tin về đấu tranh bất bạo động. Đây là những trường hợp tham vấn với các nhà lãnh đạo đòi độc lập ở Lithuania, Latvia, và Estonia năm 1991 và khóa hội thảo năm 2000 cho những người Serbs muốn chấm dứt nền độc tài Milosovic. Hai trường hợp này đủ khác với những trường hợp khác để đáng được ta lưu ý.

Ba quốc gia nhỏ bé vùng Baltic này, trước kia độc lập, bị nhập vào Liên Bang Xô Viết, bị Đức Quốc Xã chiếm đóng, rồi lại bị sát nhập trở lại vào Liên Bang Xô Viết. Những biến cố này đem lại những thay đổi bi thảm, tàn phá trầm trọng, những vụ giết người tập thể, những vụ trục xuất vĩ đại, những biến đổi lớn lao về dân số, và sự áp đặt các chế độ bạo tàn. Đối kháng đủ loại đã được thực hiện chống lại những biện pháp này. Kháng chiến du kích tầm cỡ đã được xúc tiến chống lại nền cai trị của Xô Viết, tại Lithuania (1944 đến 1952), Latvia (1941 đến 1944-1945), và Estonia (từ 1944 đến khoảng 1949).

Tiếp theo sau khi các cuộc đấu tranh du kích chấm dứt, và ở một mức độ nào đó trong thời gian này, dân chúng đã tiến hành những vụ phản đối và đối kháng bất bạo động hết sức quan trọng. Những hoạt động này được thi hành vào những năm về sau với sự khuyến khích hoặc hỗ trợ của các chính đảng ủng hộ độc lập, sau này được bầu làm chính phủ ủng hộ độc lập.

Những phong trào đầu mùa này hoàn toàn do địa phương, và, theo như biết được, thì không bị ảnh hưởng, hoặc rất ít bị ảnh hưởng, bởi những nguồn thông tin từ bên ngoài về đấu tranh bất bạo động.

Sau khi những phản đối và đối kháng bất bạo động rất đáng kể đã xảy ra rồi thì những tham vấn về đấu tranh bất bạo động và về phòng vệ [2] dựa trên nền tảng dân sự mới được cung cấp cho Estonia, Latvia, và Lithuania năm 1991 bởi những đại diện của Viện Albert Einstein. Tham vấn đầu tiên do Gene Sharp, Bruce Jenkins, và Peter Ackerman cung cấp, và lần thứ hai do Gene Sharp và Bruce Jenkins [3]. Họ đã họp với các đảng viên và các nhà lãnh đạo đảng ủng hộ dân chủ và các giới chức chính quyền dân cử. Các tham vấn viên cũng cung cấp những bài thuyết giảng, những buổi nói chuyện và tổ chức những buổi thảo luận thân mật với những giới chức cao cấp của chính quyền, với các ủy ban, và những thành viên quốc hội lưỡng viện. Chủ đề của tất cả những tìm hiểu này là bản chất và tiềm năng của đấu tranh bất bạo động. Các tham vấn viên không hề khuyến cáo ai phải làm gì trong các cuộc đấu tranh của họ.

Audrius Butkevicius, lúc bấy giờ là Tổng Giám Đốc đặc trách Quốc Phòng của Lithuania, đã nhận được các trang bản thảo đầu tiên của cuốn sách mới ra Civil-Based Defense [4] [Phòng Vệ Dựa Trên Nền Tảng Dân Sự] từ TS Grazina Miniotaite thuộc Học Viện Khoa Học của Litwania. Bà nhận được các trang bản thảo từ Sharp và Jenkins tại một hội nghị ở Mát-cơ-va. Butkevicius sao lại năm mươi bản phóng ảnh các trang bản thảo này và gửi đi khắp Liên Bang Xô Viết gồm cả các nước láng giềng Latvia và Estonia. Sau khi duyệt sách, Butkevicius thốt lên: “À, hóa ra có cả một hệ thống cho việc này!” [5]

Những vụ phản đối bất bạo động ứng biến mang tính biểu tượng trước đó (như vụ giây chuyền hơn hai triệu người nối liền các thủ đô vùng Baltic) sau này đã trở thành những

hình thái có chủ tâm và có hệ thống của hành động bất hợp tác và thách thức bất bạo động chính thức. [6]

Việc thiết lập các tổ chức mới, thiên độc lập, cũng như sự chuyển hướng các tổ chức hiện hữu nhằm thiên về độc lập, là những đặc tính chính yếu của các phong trào này. Tổng Thống Sô Viết Gorbachev tuyên bố là các tuyên ngôn độc lập của các nước vùng Baltic vô hiệu lực.

Audrius Butkevicius, sau này là Tổng Trưởng Quốc Phòng, ghi công cuốn sách Phòng Vệ Dựa Trên Nền Tảng Dân Sự là nền tảng của các chiến lược của Lithuania. Tổng Trưởng Quốc Phòng Talavs Jundzis của Latvia và Tổng Trưởng Ngoại Giao Raivo Vare của Estonia cũng có những khẳng định tương tự.

Vào ngày 13 tháng Giêng, 1991, Chủ Tịch của Chủ Tịch Đoàn Sô Viết Tối Cao, Boris Yelsin, ký một bản tuyên ngôn chung ở Tallin, Estonia, cùng với các nhà lãnh đạo của ba quốc gia Baltic. Tuyên ngôn chung này nguyện sẽ giúp đỡ và hỗ trợ lẫn nhau, chống lại bất cứ sự can thiệp quân sự nào vào công việc của họ. Các đàm phán về sau đã đưa đến việc quân đội Sô Viết rút lui hoàn toàn.

Các tổn thất về nhân mạng ở Lithuania là mười bốn người trong một cuộc biểu tình lớn tại tháp truyền hình và sau độc lập, sáu người tại các doanh trại quan thuế biên giới; sáu người ở Latvia; và không có ai chết ở Estonia. Thế mà cả ba quốc gia Baltic đã thành công tách khỏi Liên Bang Sô Viết, vẫn nguyên vẹn, mặc dù địa thế của họ hiểm nghèo, mặc dù họ đã bị quân đội Sô Viết chiếm đóng, và sức mạnh ồ ạt của quân đội Sô Viết. Ở tại Serbia, những vụ phản đối bất bạo động ứng biến mang tính biểu tượng, thường là trong lúc thời tiết đang ở nhiệt độ đông đá, đã được dân Serb xúc tiến vào những năm cuối của thập niên 90 chống lại nền độc tài của Tổng Thống Milosovic.

Thông tin về đấu tranh bất bạo động đã được Robert L. Helvey cung cấp qua một khóa hội thảo tại Budapest, Hung Gia Lợi năm 2000. Tham dự viên là những người Serb trẻ từ tổ chức đối kháng chính trị Opor. Helvey kết hợp các bài thuyết trình có hệ thống của ông với những đề nghị các sách đọc chính, cả hai loại đều lấy từ cuốn Từ Độc Tài Đến Dân Chủ và Chính Trị của Hành Động Bất Bạo Động của Gene Sharp. Khóa hội thảo này hình như đã mang lại hiệu quả rất tích cực. Helvey đã để lại nhiều bản của những cuốn sách đó cho các tham dự viên để họ mang về Serbia. Từ Độc Tài Đến Dân Chủ, do tổ chức Sáng Kiến Dân Sự ấn hành bằng tiếng Serbian, cũng đã gây ảnh hưởng rộng lớn. [7]

Srdja Popovic, một chiến lược gia trội bật của nhóm người Serb đã từng gặp Helvey tại Budapest, trước đó đã có tìm hiểu các cách thực hành của các tổ chức và cơ chế khác nhau. Ông đã tìm kiếm những bài học có thể ứng dụng được vào hành động chấm dứt độc tài Milosovic.

Sau khi nghiên cứu cuốn Chính Trị của Hành Động Bất Bạo Động, Srdja Popovic đã viết là, “...Cuốn sách của Ô. Sharp đã cung cấp một mô hình đem lại hiệu quả một cách đáng kinh ngạc trong việc đương đầu với một chế độ bạo tàn đồng thời lôi kéo được dân chúng vào một cuộc đấu tranh bất bạo động, đa nguyên nhằm tự giải phóng.” [8]

Srdja Popovic và các đồng nghiệp của ông đã tập trung vào sáu nguồn sức mạnh [9] chính cần thiết ngõ hầu đưa ra chìa khóa lật đổ những chế độ đàn áp: Làm cho teo lại hay cắt đứt các nguồn đó đi thì chính thể sẽ suy yếu hoặc tan rã.

Trong cả ba quốc gia vùng Baltic, và ở Serbia có năm nhân tố chung:

Cả bốn quốc gia đã đều chịu đau khổ dưới những chế độ cực kỳ tàn bạo.

Mỗi quốc gia, trong những năm trước đó, đã kinh qua những cuộc đấu tranh bạo động đáng kể, nhưng không thành công.

Vào khoảng năm 1990 trong trường hợp những quốc gia vùng Baltic, và vào khoảng năm 2000 trong trường hợp Serbia, đã có những vụ phản đối, đối kháng bất bạo động lớn, phổ biến do địa phương tổ chức.

Lúc bấy giờ có những chuyên gia từ bên ngoài vào có quá trình nhiều năm nghiên cứu và phân tích đấu tranh bất bạo động chống độc tài, chống ngoại bang chiếm đóng, và chống đảo chánh, đích thân thuyết trình và thảo luận.

Các bài thuyết trình này được kết hợp với những ấn phẩm quan trọng để đọc về sức mạnh chính trị và đấu tranh bất bạo động chống lại các nền độc tài và xâm lược, đã được dọn sẵn cho các nhà lãnh đạo chính trị trong chính quyền cũng như ngoài chính quyền trong trường hợp các quốc gia vùng Baltic và cho các nhà lãnh đạo chính trị ngoài chính quyền trong trường hợp Serbia.

Kế hoạch từng có trước đây

Suy nghĩ và lập kế hoạch làm thế nào để một vụ phản đối hay một cuộc đấu tranh bất bạo động nào đó đạt được hiệu quả hơn vừa là điều mong muốn và cũng là điều có thể thực hiện được. Việc lập kế hoạch như thế không phải là điều hoàn toàn mới mẻ. Đã có một số thí dụ về việc lập kế hoạch trong quá khứ.

Trong những chiến dịch có tầm mức nhỏ trước đây, như là một vụ tẩy chay xe buýt, hay một vụ biểu tình ngồi ở quầy ăn trưa chống kỳ thị chủng tộc tại Hoa Kỳ cũng đã có kế hoạch. Cũng vậy, suốt nhiều thập kỷ nay đã từng có những chuẩn bị chiến thuật cho

những cuộc diễn hành phản đối kéo dài hàng ngày hoặc hàng tuần đòi hòa bình, công lý, quyền đi bầu của phụ nữ, dân quyền, nhân quyền, và bảo vệ môi trường.

Trong các vụ tổng đình công tại nhiều quốc gia tranh đấu cho những mục đích kinh tế và chính trị, cũng đã có kế hoạch và chuẩn bị. Đã từ lâu kể từ những cuộc đấu tranh bất bạo động của Hoa Kỳ thời thuộc địa từ 1765 đến 1775 chống lại luật lệ của người Anh thì không những đã có việc lập kế hoạch chiến thuật, mà ngay cả kế hoạch chiến lược dài hạn nữa. [10]

Hiếm khi có được một chiến lược gia xuất sắc có trực giác như Mohandas K. Gandhi, người đã phác họa ra những chiến lược để thực hiện theo từng bước chiến thuật một.

Tại Ba lan trong những thập niên 80 các khối quần chúng trong những cuộc đấu tranh của Công Đoàn Đoàn Kết độc lập và các nhóm liên hệ, với sự hướng dẫn từ kinh nghiệm lịch sử của họ, và qua nhiều khó khăn, đã đạt được sự tự giải phóng. Tại Serbia vào năm 2000 thì từ trước đã có những tính toán, những hoạt động, chuẩn bị, và lập kế hoạch chiến lược cho cuộc đấu tranh lật đổ nền độc tài Milosovic.

Tuy nhiên, trong nhiều cuộc xung đột được xúc tiến bằng đấu tranh bất bạo động thì điều này không phải là trường hợp điển hình. Thường thường thì hoàn toàn không có những tính toán chiến lược, và có lúc thì kế hoạch lại thiếu sót. Tuy vậy vẫn có một vài thành công đáng kể.

Cũng nên lưu ý nữa là có nhiều trường hợp thắng lợi rất giới hạn. Cũng có những thất bại thê thảm và tổn thất khủng khiếp, như trường hợp Quảng Trường Thiên An Môn, Bắc Kinh, Trung Cộng. Những thất bại và tổn thất như thế cần phải được giảm thiểu trong tương lai, đồng thời phải đạt được thắng lợi lớn lao hơn.

Thiết lập kế hoạch chiến lược trọn vẹn và có cơ sở hơn có thể giúp tăng hiệu quả của những cuộc đấu tranh bất bạo động trong tương lai chống lại áp bức cực đoan và còn giảm thiểu được tổn thất nữa. Tuy nhiên, lệ thuộc vào những cố vấn từ bên ngoài cung ứng việc lập kế hoạch loại này có thể là mạo hiểm và thiếu khôn ngoan. Tốt nhất là làm thế nào để kiến thức về cách thiết lập các chiến lược được có sẵn để cho những người đối diện với các nền độc tài hay áp bức có thể lập kế hoạch như thế nào để họ có thể tự lực dẹp bỏ đi sự áp bức.

Một mô thức mới cho việc tự lực thiết lập kế hoạch?

Như đã có thảo luận trước đây, hình như là đối với bộ môn này thì thuyết trình chỉ đem lại hiểu biết giới hạn hơn là nghiên cứu kỹ lưỡng các bài trình bày và phân tích đã được

in ra. Ấn phẩm thì có thể đọc vào lúc nào và ở nơi nào tùy mình lựa chọn, và có thể nghiên cứu chậm rãi khi cần, lặp lại, và ôn lại được.

Tài liệu này tìm cách đưa ra một mô thức mới để hỗ trợ những người và nhóm người muốn xét định tiềm năng có thể có của đấu tranh bất bạo động nhằm giải phóng khỏi áp bức. Mô thức này cũng còn có thể giúp phát huy kiến thức, hiểu biết, và suy tư để người ta có thể học hỏi làm cách nào để hành động cho có hiệu quả hơn trong các cuộc xung đột với những đối thủ cực đoan. Để đạt được điều này, đòi hỏi cần phải học hỏi thấu đáo những ấn phẩm nghiên cứu đã được chọn lọc về cách điều hành đấu tranh bất bạo động và các phân tích về tiềm năng của nó trong những cuộc xung đột chính trị nghiêm trọng thường đưa đến đàn áp khắc nghiệt.

Nếu sự phân tích trong tập tài liệu này được xét là có tiềm năng hữu ích thì chúng tôi khuyến khích phổ biến rộng rãi và nghiên cứu những sách đã xuất bản được đề nghị về hoạt động bất bạo động. Sự phổ biến rộng rãi kiến thức và sự hiểu biết như thế còn có thể phản công lại bất cứ khuynh hướng nào đó có thể xảy ra là kiến thức và sự hiểu biết này chỉ dành cho thành phần ưu tú mà thôi. Kiến thức sâu sắc có thể được phân phối ra cho nhiều người thay vì vẫn chỉ là sở hữu của một nhóm thiểu số nhỏ bé. Khả năng thiết lập kế hoạch cho những cuộc đấu tranh tương lai nhằm đạt được và bảo vệ giải phóng có thể được trải rộng ra cho nhiều người. Điều này có thể đem lại những kết quả lớn lao.

Thay vì con đường cũ, con đường mới đi tìm kiến thức này, nếu cẩn thận đi theo, thì hẳn rồi sẽ làm cho những người hay những nhóm người trở nên có khả năng tự lực soạn được một đại chiến lược cho một cuộc xung đột lớn. Nó cũng phải giúp soạn được những chiến lược cá biệt cho những chiến dịch cục bộ có giới hạn.

Một đại chiến lược được thiết kế khôn ngoan sẽ làm cho những người tham gia trong một cuộc đấu tranh có khả năng hành động theo những phương cách cứ dồn dập làm cho việc đạt các mục tiêu của cuộc xung đột xích lại gần hơn. Điều này có thể thực hiện được trong lúc đồng thời đương đầu với các chính sách, hành động, và sự đàn áp của kẻ áp bức.

Những thành quả này sẽ không tự nhiên được người ta đem đến để sẵn trên một đĩa bạc. Những nghiên cứu và việc lập kế hoạch đề nghị ở đây chỉ có thể đem lại kết quả tích cực khi những người mới làm quen với phương thức tăng cường sức mạnh biến kiến thức đã được phát huy thành kiến thức của chính mình. Lúc bấy giờ, cùng với những phân tích có cơ sở và lập kế hoạch cẩn thận, với hành động có kỷ luật và can đảm thì mới có thể chuyển từ hệ thống áp bức hiện hành đến một xã hội khá hơn dựa trên những nền tảng trách nhiệm và tự do.

Ba loại kiến thức

Nhờ nghiên cứu, quan sát, và phân tích mà chúng tôi biết là đòi hỏi cần phải có ba loại kiến thức mới có thể giúp người ta phát huy khả năng soạn thảo được một đại chiến lược thành thạo để đạt được thành công trong một cuộc đấu tranh giải phóng:

Kiến thức về hoàn cảnh của cuộc xung đột, về đối thủ, và về xã hội cùng các nhu cầu của xã hội

Kiến thức sâu sắc về bản chất và cách vận hành của kỹ thuật hành động bất bạo động

Kiến thức và khả năng đòi hỏi để phân tích, suy tư, và lập kế hoạch một cách có chiến lược

Bất cứ nhóm người nào khởi công một cuộc đấu tranh chống độc tài hay áp bức, hay ngay cả chỉ thử soạn thảo chiến lược cho một cuộc đấu tranh như thế mà không có ba loại kiến thức này thì thật là điên rồ, và có thể dẫn đến tai họa.

Nhìn nhận được điểm này, có người đề nghị tập hợp ba nhóm người lại với nhau, mỗi nhóm có một trong ba loại kiến thức chuyên biệt này, để chia sẻ với những nhóm kia, và nghĩ rằng ba nhóm người tập hợp lại trong một căn phòng có thể sản xuất ra được một đại chiến lược hay. Rất tiếc là tập hợp ba nhóm người lại với nhau, mỗi nhóm có một trong ba loại kiến thức cần có, không thể đem lại kết quả mong muốn được.

Như thế là vì chuyên môn đặc biệt của mỗi nhóm sẽ ở trong trí óc của từng nhóm riêng biệt. Khả năng phân tích có thể đưa đến việc sản xuất ra một đại chiến lược khôn ngoan đòi hỏi sự tổng hợp của cả ba loại kiến thức và suy tư này. Cả ba loại kiến thức này đều cần cùng phải có trong đầu óc của tất cả mọi người soạn bản thảo chiến lược, chứ không phải chỉ ở trong ba nhóm người tập hợp lại với nhau.

Cần thiết phải tìm hiểu làm thế nào để ba loại kiến thức và kỹ năng này có thể được tổng hợp lại với nhau để thiết lập một đại kế hoạch, hay có khả năng tăng cường sức mạnh đấu tranh và dân chủ hóa. Kiến thức tổng hợp này cũng còn cần cho việc lập kế hoạch cho những chiến dịch cục bộ có giới hạn nhằm đạt những mục tiêu hạn hẹp hơn.

(Còn tiếp)



CƯỚC CHÚ:

[1] Về những mô tả các loại đấu tranh bất bạo động có nguyên tắc, xem Gene Sharp, Gandhi as a Political Strategist with Essays on Ethics and Politics [Gandhi như là một Chiến Lược Gia Chính Trị với những Tiểu Luận về Đạo Đức Học và Chính Trị Học], Chương 10, “Types of Principled Nonviolence,”

[Những Loại Bất Bạo Động có Nguyên Tắc], tt. 201-234. Về phân tích làm thế nào để các phương pháp có nguyên tắc và thực tiễn liên hệ với nhau, xem Chương 13, “Nonviolence: Moral Principle or Political Technique? Clues From Gandhi’s Thought and Experience,” [Bất Bạo Động: Nguyên Tắc Luân Lý hay Kỹ Thuật Chính Trị? Chứng cứ Từ Tư Tưởng và Kinh Nghiệm của Gandhi], tt. 273-309. Xem thêm bài thuyết trình của Sharp “What Are the Options in Acute Conflicts for Believers in Principled Nonviolence?” [Những Giải Pháp Nào đối với Các Xung Đột Nghiêm Trọng Dành cho những Người Tin Tưởng vào Bất Bạo Động Có Nguyên Tắc?] trình bày ngày 22-9-2006 tại the Joan B. Kroc Institute for International Peace, Notre Dame University [Học Viện Hòa Bình Quốc Tế Joan B. Kroc, Đại Học Notre Dame]. Có ở mạng www.aeinstein.org.

[2] Bất hợp tác và thách thức chính trị được tổ chức có kế hoạch chống xâm lược ngoại bang và các cuộc đảo chánh.

[3] Các tham vấn này xảy ra trong thời gian từ 24 tháng Tư đến 1 tháng Năm, 1991 theo lời mời của Bộ Ngoại Giao Lithuania. Chuyến đi thứ hai đến các thủ đô Nga, Lithuania, Latvia, và Estonia xảy ra từ ngày 14 tháng Mười Một đến 7 tháng Mười Hai, 1991. Họ có những buổi thảo luận về tiềm năng đối kháng dân sự nhằm chặn đứng đảo chánh và ngoại xâm. Xem Biennial Report 1990-1992 [Phúc Trình Hai Năm 1990-1992], tt. 5-9 của Viện Albert Einstein (Cambridge, Massachusetts, 1993). Tiếp theo chuyến đi thứ nhất, theo lời yêu cầu của Audrius Butkevicius, Bruce Jenkins đã thu thập một tập hướng dẫn học tập quan trọng về phòng vệ dựa trên nền tảng dân sự để cho một toán các nhà nghiên cứu tại Bộ Quốc Phòng Lithuania sử dụng.

[4] Của Gene Sharp, với sự hỗ trợ của Bruce Jenkins, Princeton, N.J.: Princeton University Press, 1990.

[5] Butkevicius đã cho dịch vội cuốn Civilian-Based Defense [Phòng Vệ Dựa Trên Nền Tảng Dân Sự] ra tiếng Lituanian để chính quyền sử dụng. Tổng Trưởng Quốc Phòng Latvia Talavs Jundziscung cho dịch vội để chính phủ sử dụng. Bản chính tiếng Anh do Tổng Trưởng Ngoại Giao Raivo Varedung tại Estonia.

Sách này sau này được ấn hành thành ba ngôn ngữ, tiếng Estonian do Informare tại Tallin ấn hành, tiếng Latvian do nhà in Junda Publishers tại Riga, và tiếng Lithuanian do Mintis Publishers tại Vilnius, tất cả đều được các tổng trưởng đặc trách quốc phòng các nước liên hệ ủng hộ.

Trong chuyến đi thứ hai, Sharp và Jenkins gặp không những chỉ các giới chức quốc phòng Lithuanian mà, tại Latvia, ngay cả Tổng Trưởng Quốc Phòng Talavs Jundziscung và các thành viên của Hội Đồng Tối Cao của Latvia cùng với những giới chức quốc phòng. Tại Estonia, Sharp và Jenkins gặp Tổng Trưởng Ngoại Giao Raivo Vare, cùng với các thành viên của Hội Đồng Quốc Phòng, và các giới chức quốc phòng và chính phủ. Tổng Trưởng Vare ban huấn thị về đối kháng bất bạo động đến các trung tâm chính trị khắp nơi tại Estonia, nhưng ông đã cố ý không lưu giữ các ấn bản tại văn phòng của ông.

Vào tháng Mười Hai 1991, Butkevicius đã ghi công cuốn sách Civil-Based Defense [Phòng Vệ Dựa Trên Nền Tảng Dân Sự] là đã cung cấp một nền tảng cho hầu hết kế hoạch đối kháng bất bạo động của ông chống lại xâm lược Nga, trước tiên là vào tháng Giêng 1991 và sau đó là tháng Tám 1991.

[6] Xem Olgerts Eglitis, Nonviolent Action in the Liberation of Latvia [Hành Động Bất Bạo Động trong Cuộc Giải Phóng Latvia] (Cambridge, Massachusetts: Albert Einstein Institution, 1993) và Grazina Miniotaite, Nonviolent Resistance in Lithuania [Đối Kháng Bất Bạo Động tại Lithuania] (Boston: Albert Einstein Institution, 2002).

Muốn nghiên cứu toàn vẹn và chi tiết hơn về đấu tranh giải phóng bất bạo động tại Latvia, mời xem Valdis Blūzma, Talavs Jundzis, Janis Riekstins, Gene Sharp, và Heinrihs Strods, *Non-violent Resistance: the Struggle for Renewal of Latvian Independence* [Đối Kháng Bất Bạo Động: Đấu Tranh Đối Mới Nền Độc Lập Latvian] (1945-1991). Riga: Học Viện Các Khoa Học Latvian, UlzeUpmale, Akademijas laukums 1, Riga LV-1050, 2009.

[7] Phiên bản Anh ngữ được Ô. Marek Zelaskiewz trước đó đã trao cho họ từ California.

[8] “CANVAS TOTAL INDEX: Serbian Arena for NonViolent Conflict: An Analytical Overview of the Application of Gene Sharp’s Theory of Nonviolent Action in Milosovic’s Serbia.” [TOÀN BỘ DANH MỤC CANVAS: Đấu Trường Của Xung Đột Bất Bạo Động tại Serbia: Một Phân Tích Tổng Quan về việc Áp Dụng Lý Thuyết Hành Động Bất Bạo Động của Gene Sharp vào Serbia của Milosovic] Tài liệu phóng ảnh, 8 trang., Belgrade, 2001. CANVAS là viết tắt của the Centre for Applied NonViolent Action and Strategies [Trung Tâm Các Chiến Lược và Hành Động Bất Bạo Động Ứng Dụng] ở tại Belgrade, Serbia.

[9] Liệt kê trong cuốn *The Politics of Nonviolent Action* [Chính Trị của Hành Động Bất Bạo Động].

[10] Xem Walter H. Conser, Jr., Ronald M. McCarthy, David J. Toscano, and Gene Sharp, biên tập viên, *Resistance, Politics, and the American Struggle for Independence*, [Đối Kháng, Chính Trị, và Cuộc Đấu Tranh Giành Độc Lập của Hoa Kỳ] 1765-1775. Boulder, Colorado: Lynne Rienner Publishers, 1986. Chú Ý đặc biệt “Phụ bản F, Continental Association, Tháng Mười, 1774.”

WEBSITE: <http://www.uybantruyto.com>
Orange County, California. USA
Ngày 8/6/2018

Ba loại kiến thức

Tác giả: Gene Sharp

Chuyển ngữ: Nguyễn Văn Thái, Ph.D.

1. Kiến thức về hoàn cảnh của xung đột, về đối thủ, và về xã hội

Những người đang sống dưới nền cai trị độc tài hoặc những hình thái áp bức khác thì thường đã có sẵn một kiến thức khá lớn về hệ thống mà họ đang ở trong đó. Do đó họ có được một phần nào tiềm năng của sức mạnh. “Tiềm Năng của Sức Mạnh” ở đây là muốn nói đến những phẩm chất, những tài nguyên, và những khả năng mà, một khi đã được huy động và áp dụng, có thể làm cho nhóm người này có khả năng thi thố sức mạnh đáng kể trong một cuộc xung đột.

Những câu hỏi sau đây có thể hữu ích trong việc làm sáng tỏ loại kiến thức này:

Những vấn đề đặt ra trong cuộc xung đột này là gì?

Những vấn đề này quan trọng đến mức nào đối với mỗi bên?

Những vấn đề này, hay là cường độ dán thân vào những vấn đề này có đã biến đổi theo thời gian hay không?

Mỗi bên thấy dễ hoặc khó đến mức độ nào khi phải nhượng bộ bên kia?

Các nhượng bộ khả dĩ chấp nhận được có lợi hay có hại cho những người đối kháng chống lại áp bức?

Có thể nào dân chúng đối kháng có phương cách huy động thêm những người khác hay nhóm người khác tham gia vào cuộc đấu tranh cho những vấn đề này không?

Làm sao sử dụng những vấn đề thực tế để xúc tiến động viên đối kháng, để làm teo đi sự ủng hộ đối thủ, và để chuyển đổi sự trung thành trong hàng ngũ đối phương và các thành phần thứ ba?

Những người lưu vong có thể phần nào thiếu kiến thức này, mặc dù họ có thể có những ưu điểm khác. Họ có thể có thông tin và những nhận thức mà những người sống trong xã hội đó không có.

Khi thăm định hiện tình quốc nội thì soạn thảo một bảng thăm định về những sức mạnh tuyệt đối và sức mạnh đối chiếu của hệ thống áp bức và của phong trào dân chủ hiện tại

và có thể có trong tương lai, là một việc làm có thể hữu ích. Đối thủ mạnh ở chỗ nào và yếu ở chỗ nào? Đối kháng mạnh ở chỗ nào và yếu ở chỗ nào? Điều này có thể làm được bằng cách thực hiện một phỏng định chiến lược.

Phỏng định chiến lược được cắt nghĩa trong những sách đọc sau đây: Waging Nonviolent Struggle, [Tiến Hành Đấu Tranh Bất Bạo Động] tt. 525-545; Robert L. Helvey, On Strategic Nonviolent Conflict, [Về Đấu Tranh Bất Bạo Động Chiến Lược] tt. 47-62, và 154-155. Số trang: 39. Tổng số trang cho đến điểm này: 65.

Tuy nhiên, khi đưa ra một phỏng định chiến lược thì cần phải thận trọng đừng để các thành viên trong nhóm lập kế hoạch bị ám ảnh bởi những chi tiết của phỏng định chiến lược mà bỏ quên những nhân tố quan yếu của toàn cảnh.

Điểm chính yếu là phải biết được những ưu điểm cũng như những nhược điểm của cả hai bên, các cội nguồn của sức mạnh của họ, và những tác dụng có thể có khi sử dụng sức mạnh này của cả hai bên trong một cuộc xung đột công khai. Những ưu điểm và nhược điểm này của hai bên đối chiếu với nhau thì như thế nào? Và, làm thế nào để có thể thay đổi được những ưu điểm và những nhược điểm này của cả hai bên?

Rõ ràng là nên biết trước các phương tiện đàn áp bạo động và những không chế mà đối thủ có thể áp dụng để cố chặn đứng bất hợp tác và thách thức. Cần cân nhắc các dữ kiện này khi lập kế hoạch cho cuộc xung đột tới.

Đôi lúc một chế độ áp bức, khi đối diện với sự đối kháng mạnh mẽ, có thể giáng xuống những đòn đàn áp và hung bạo cùng cực. Cũng phải nên cân nhắc những biện pháp phản công về tâm lý, kinh tế, và chính trị mà đối thủ có thể sử dụng. Khả năng và sự sẵn sàng của quần chúng đối kháng có kiên trì trong cuộc đấu tranh giải phóng dù bị đàn áp hay không, và những phản công khác của đối thủ cũng cần phải được thẩm định.

2. Kiến thức sâu sắc về bản chất và cách vận hành của kỹ thuật hành động bất bạo động

Kỹ thuật bất bạo động này thường được hiểu một cách thô sơ và không đầy đủ. Nhiều người có những tiên kiến sai lầm về kỹ thuật này. Họ có thể tin là họ hiểu nó rõ ràng, nhưng thực tế thì thường thường rất khác.

Theo một vài cách nào đó thì đấu tranh bất bạo động rất đơn giản. Theo một vài cách khác thì kỹ thuật này lại hết sức phức tạp. Đòi hỏi cần phải có một sự hiểu biết cao hơn là sự hiểu biết sơ đẳng về hiện tượng này thì mới có thể lập được chiến lược khôn ngoan và có hiệu quả. Không ai có thể lập được một đại chiến lược khôn ngoan đặt nhiều tin cậy

vào việc sử dụng đấu tranh bất bạo động, và những chiến lược cho các chiến dịch cục bộ cá biệt, mà trước đó không hoàn toàn thông hiểu kỹ thuật này.

Sự thiếu sót phổ quát về kiến thức hiện hữu và về sự thông hiểu kỹ thuật này có nghĩa là các nhóm người hay những người thừa nhận sự hữu ích có thể có được của đấu tranh bất bạo động không nên hấp tấp đi vào hành động mà chưa nghiên cứu kỹ lưỡng và chuẩn bị khôn ngoan.

Họ cũng không nên tham gia ngay vào việc thiết lập một đại chiến lược cho cuộc đấu tranh toàn diện, hoặc những chiến lược cá biệt cho những chiến dịch cục bộ có giới hạn. Thừa nhận mình không biết có thể rất có ích ở chỗ mình khỏi lâm vào cảnh đưa ra những giả định khờ khạo và nguy hiểm có thể đưa đến khó khăn hay tai họa.

Hầu như là đâu đâu cũng khan hiếm sự hiểu biết sâu sắc về kỹ thuật này. Hiện tượng này chỉ mới bắt đầu được sửa sai qua những ấn phẩm bằng Anh ngữ trong một vài thập niên mới đây mà thôi.

Mặc dù chưa được hoàn hảo, đa phần kiến thức và sự hiểu biết cần dùng sẵn có, đòi hỏi để tham gia vào việc lập kế hoạch chiến lược nay đã tìm thấy trong những công trình nghiên cứu được ấn hành bằng Anh ngữ. Kiến thức này thì hiếm hơn trong các ngôn ngữ khác. Hơn nữa, tương đương hoàn toàn về từ ngữ trong các ngôn ngữ khác hầu như là không bao giờ có được. Các ý niệm và từ ngữ trước đây rất thiếu thốn hoặc không có ngay cả trong các nghiên cứu bằng Anh ngữ. Tình trạng này đã làm cho việc dịch thuật tài liệu hiện có từ tiếng Anh sang các thứ tiếng khác trở nên khó khăn hơn.

Những nỗ lực nhằm thu thập kiến thức và sự hiểu biết mới về đấu tranh bất bạo động đã đòi hỏi và sản xuất ra các từ mới cũng như đưa đến việc duyệt xét lại các định nghĩa. [1] Những điều này đã làm cho việc chuyển đạt các ý niệm và ý tưởng then chốt khả dĩ tiến bộ hơn. [2] Những bản dịch ra nhiều ngôn ngữ khác nhau của một số từ then chốt và của một vài sách quan trọng có thể tìm thấy trên mạng của Viện Albert Einstein. [3]

Hầu hết các sách đọc về hành động bất bạo động đề nghị ở đây đều do cùng một tác giả duy nhất trước tác. Tiếc rằng đó là thực tế, và rằng lãnh vực đấu tranh bất bạo động đã chưa được nghiên cứu đầy đủ và cân nhắc một cách thỏa đáng. Sự lựa chọn các sách đọc, tuy vậy, đã được thực hiện dựa trên nội dung chứ không phải dựa vào người trước tác. Những công trình nghiên cứu tương đương do những tác giả khác đề cập đúng cùng một nội dung thì chưa tìm thấy. Những nghiên cứu quan trọng khác hiện có về hành động bất bạo động mà không được liệt kê ở đây có thể hữu ích sau này như là những sách đọc bổ túc.

Việc chọn lựa các sách đọc đề nghị ở đây được thực hiện dựa trên giả định là độc giả chủ yếu có ý muốn sau này có thể áp dụng kỹ thuật này vào việc chống độc tài. Tuy nhiên, như có nói trước đây là những sách đọc này còn có thể hữu ích cho việc đối đầu với những xung đột khắc nghiệt khác, đặc biệt là những xung đột nhằm thay thế áp bức xã hội và kinh tế bằng những chính sách và thể chế công bằng hơn.

Cung cấp một tài liệu học tập có hướng dẫn vào một thời điểm mà người ta nghĩ rằng họ đã sẵn sàng hành động thì thật là gây rối trí, ngay cả phiền toái, cho họ. Đó là một phản ứng chung thường được quan sát lặp đi lặp lại nhiều lần.

Những người từng suy nghĩ về việc sử dụng đấu tranh bất bạo động trong tương lai thường cho rằng họ đã thông hiểu giải pháp này một cách đầy đủ và do đó thấy không có nhu cầu phải tốn thì giờ đọc thêm. Điều đó hầu như là không bao giờ đúng như vậy.

Một thái độ và thói quen như thế, trong trường hợp tốt nhất, thì sẽ là toa thuốc đưa đến thiết kế chiến lược thiếu sót, và, trong trường hợp xấu nhất, thì sẽ là điềm báo trước thảm họa.

Hỗ trợ từ bên ngoài?

Có vài người từng thừa nhận là thiếu kiến thức sâu về đấu tranh bất bạo động đã xoay qua người ngoài để nhờ hướng dẫn họ cần phải làm gì. Họ có thể tìm được những cá nhân hay nhóm người sốt sắng cố vấn và sẵn sàng giúp đỡ.

Tuy nhiên, nhận những giúp đỡ này có thể đôi khi lại cũng nguy hiểm như là quyết định làm thế nào để xúc tiến một cuộc xung đột như thế mà không hiểu sâu về đấu tranh bất bạo động. Nhân lực từ bên ngoài không thể có được kiến thức thiết thực về hoàn cảnh của cuộc xung đột, và về hoàn cảnh chính trị hiện hành, cũng như về bối cảnh lịch sử. Người từ bên ngoài có thể ngay cả không hiểu thấu đáo đấu tranh bất bạo động. Sự hướng dẫn mà họ cung cấp có thể không được khôn ngoan, và có tiềm năng đưa đến thất bại và tổn thất nặng nề.

Thêm vào đó, sự hỗ trợ từ bên ngoài không có khả năng tăng cường tự lập. Những người nhận sự cố vấn từ bên ngoài để giải quyết khó khăn của họ sẽ vẫn phải lệ thuộc vào người khác để giải quyết những vấn đề của chính mình.

Hơn nữa, sự hướng dẫn do người ngoài cung cấp có khi lại chủ yếu được thúc đẩy bởi sự mong ước được đạt những mục tiêu của chính nhóm bên ngoài đã cố vấn, thay vì những mục tiêu của người dân đang đối diện với áp bức. Đôi khi, nhờ người ngoài hướng dẫn về những gì những người đối kháng cần phải làm có thể đưa đến kết quả là đánh mất sự

kiểm soát cuộc đấu tranh cho người ngoài. Cố vấn sai lầm và hời hợt có thể gây nên tai hại lớn.

Có thể xảy ra sự kiện là những người bên ngoài đề nghị giúp đỡ một nhóm đấu tranh bất bạo động cũng còn đề nghị giúp tiền bạc cho những người đối kháng thường xuyên gặp khó khăn về tài chánh. Cần cân nhắc hết sức cẩn thận những trường hợp như vậy.

Sự hỗ trợ về tài chánh như thế thường có thể được cung cấp bởi những cá nhân, các tổ chức, hay là các cơ quan tình báo. Sự hỗ trợ về tài chánh sau này có thể được khám phá ra là có liên quan đến những không chế thuộc loại này hay loại khác. Nếu chấp nhận những không chế này thì những người đối kháng sẽ mất đi khả năng quyết định con đường hành động của mình. Nếu không chấp nhận những không chế đó thì hỗ trợ tài chánh có thể bị cắt đứt. Nếu hỗ trợ tài chánh là do một cơ quan tình báo cung cấp thì những thay đổi chính sách của chính quyền bảo trợ có thể đưa đến sự chấm dứt tài trợ một cách đột ngột.

Thêm vào đó, hồ sơ những “trò chơi bẩn” xấu xa nhất trong quá khứ liên quan đến một cơ quan tình báo và chính phủ của cơ quan này làm cho bất cứ những liên hệ nào với họ bởi một phong trào giải phóng dân chủ sẽ bị nghi ngờ là thiếu khôn ngoan và làm gia tăng gấp bội khả năng phong trào bị công kích. Những phát hiện là những người đối kháng được tài trợ bởi một cơ quan tình báo có thể làm như nuốc phong trào một cách tệ hại và đóng góp vào việc làm mất thanh danh của những người đối kháng như là công cụ của một chính quyền ngoại bang thù địch. Điều này có thể gây ra những hậu quả nghiêm trọng đối với công việc của phong trào đối kháng nhận lãnh tài trợ.

Những thực tế này làm cho việc Gandhi cảnh báo mạnh mẽ những người đối kháng là không nên lệ thuộc vào hỗ trợ tài chánh từ bên ngoài dễ hiểu hơn.

Đi tìm kiến thức có chiều sâu

Cố gắng lập kế hoạch cho những chiến lược cho một cuộc đấu tranh bất bạo động trong tương lai mà không có một quá trình và kiến thức đầy đủ thì cũng giống như một sinh viên trẻ hăng hái đi vào một phòng thí nghiệm hóa học, pha trộn hỗn độn các nguyên tố và các hợp chất xa lạ lại với nhau mà không hề học hỏi các sách vở về hóa học trước. Không có một kiến thức sâu về hoạt động bất bạo động mà khuyến cáo một đường lối hành động thì có lẽ sẽ gây phương hại lớn lao cho phong trào.

Cần phải có một lời thề tương đương như lời thề Hippocrate trong y khoa cho những nỗ lực phổ biến kiến thức về đấu tranh bất bạo động: Trước tiên, đừng gây hại. Muốn lưu ý đến lời cảnh báo này thì cần phải biết cái gì phương hại đến việc áp dụng đấu tranh bất bạo động.

Muốn đáp ứng nhu cầu của sự hiểu biết sâu về hành động bất bạo động thì cần phải đặc biệt chú trọng đến việc tra cứu những xét định sẵn có về kỹ thuật này. Các sách đọc được chỉ định sau đây đã được chọn lọc cho việc học tập theo một trình tự đề nghị chính xác. Tự chọn lựa lấy trong số sách này, thay đổi trình tự các sách đọc, thay thế những sách khác vào, hay nhảy vọt, bỏ không đọc một sách nào đó là một điều không khôn ngoan. Sau này, đọc thêm các sách khác có thể hữu ích, nhưng bây giờ thì không. Trừ phi có ghi chú khác đi, những sách này đều do Gene Sharp trước tác.

Các sách đọc vỡ lòng

Về phân tích những chỗ yếu của độc tài đối với đối kháng bất bạo động thì đọc “Facing Dictatorships with Confidence” [“Đối Diện Độc Tài Bằng Tự Tin”] trong cuốn Social Power and Political Freedom [Sức Mạnh Xã Hội và Tự Do Chính Trị], tt. 91-112. Số trang: 22.

Dẫn luận ngắn gọn về hành động bất bạo động ở trong: “There Are Realistic Alternatives,” [“Có Những Giải Pháp Thay Thế Thực Tiễn”] tt. 1-45. Số trang: 45.

Muốn tìm hiểu những phương thức để giải quyết độc tài thì đọc “From Dictatorship to Democracy,” [Từ Độc Tài Đến Dân Chủ] tt. viii-x, 1-90. Số trang: 90.

Các sách đọc trung cấp

Phân tích sức mạnh của hành động bất bạo động ở trong: Robert L. Helvey, On Strategic Nonviolent Conflict, [Về Đấu Tranh Bất Bạo Động Chiến Lược] tt. ix-xii, 1-45, và 64-81. Số trang: 63.

Thêm tài liệu về hành động bất bạo động trong những cuộc xung đột: Waging Nonviolent Struggle, [Tiến Hành Đấu Tranh Bất Bạo Động] tt. 13-67, 359-432. Số trang: 129. Tổng số trang cho đến chỗ này là: 414.

Các sách đọc để lập kế hoạch chiến lược và chọn phương pháp

Để dẫn nhập vào việc lập kế hoạch chiến lược, duyệt lại The Politics of Nonviolent Action, [Chính Trị của Hành Động Bất Bạo Động] tt. 492-496; đọc: Waging Nonviolent Struggle, [Tiến Hành Đấu Tranh Bất Bạo Động] tt. 433-447; Helvey, On Strategic Nonviolent Conflict, [Về Đấu Tranh Bất Bạo Động Chiến Lược] tt. 82-93. Số trang: 32.

Về cách cắt bỏ các nguồn sức mạnh thì đọc: The Politics of Nonviolent Action, [Chính Trị của Hành Động Bất Bạo Động] tt. 11-12 và 744-757. Số trang: 16.

Về việc tái phân phối quyền lực chính trị thì đọc: *Waging Nonviolent Struggle*, [Tiến Hành Đấu Tranh Bất Bạo Động] tt. 424-432. Số trang: 9.

Hướng dẫn soạn thảo kế hoạch chiến lược có ở trong *The Politics of Nonviolent Action*, [Chính Trị của Hành Động Bất Bạo Động] tt. 496-512; và *Waging Nonviolent Struggle*, [Tiến Hành Đấu Tranh Bất Bạo Động] tt.433-515. Số trang: 100.

Đề thảo luận làm thế nào nhỏ tận gốc áp bức mà tổn thất tối thiểu và hiệu quả tối đa thì đọc: *Social Power and Political Freedom*, [Sức Mạnh Xã Hội và Tự Do Chính Trị] tt. 161-179. Số trang: 19.

Về sự quan trọng của những tổ chức phi chính phủ thì đọc *Social Power and Political Freedom*, [Sức Mạnh Xã Hội và Tự Do Chính Trị] tt. 21-67. Số trang: 47.

Muốn phân tích mối tương quan giữa kỹ thuật đấu tranh và cơ cấu xã hội thì đọc *Social Power and Political Freedom*, [Sức Mạnh Xã Hội và Tự Do Chính Trị] tt. 309-379. Số trang: 71.

Đề thảo luận thêm các khía cạnh của hành động bất bạo động thì đọc *On Strategic Nonviolent Conflict*, [Về Đấu Tranh Bất Bạo Động Chiến Lược] tt.94-132. Số trang: 39. Tổng số trang cho đến chỗ này là: 747.

Các sách đọc này có thể cung cấp sự hiểu biết rất hữu ích sau này cho việc lập kế hoạch đấu tranh chống lại những đối thủ đã cố thủ vững chắc. Những đối thủ này thường khó mà buông rơi quyền quản lý và thống trị của họ mà không chiến đấu. Hành động khôn ngoan có thông tin trong những hoàn cảnh như thế này sẽ gia tăng xác suất đạt được thành công, đồng thời giảm thiểu được tổn thất.

Giả dụ những kế hoạch đối kháng, ít nhất cũng là một phần nào của kế hoạch, đang được thiết lập, dựa trên cơ sở phỏng định chiến lược. Trong lúc một cuộc xung đột bất bạo động lớn đang diễn ra thì cả sức mạnh tiềm năng lẫn sức mạnh thực thụ đã được huy động của cả hai bên chắc chắn sẽ thay đổi. Do đó đòi hỏi cần phải có một sự chú ý mới về sự cân bằng lực lượng của các đối thủ. Khi sức mạnh thực thụ của một hay cả hai bên đã thay đổi thì thực hiện một phỏng định chiến lược mới có thể sử dụng trong việc lập những kế hoạch cho giai đoạn kế tiếp của cuộc xung đột là một việc làm khôn ngoan.

Đấu tranh bất bạo động khôn ngoan có lẽ sẽ đạt được giải phóng hơn là những phương tiện khác bởi vì áp dụng kỹ thuật này thường phân tán sức mạnh có hiệu quả ra khắp cả xã hội. Sự phân tán này xảy ra theo hai cách:

Dân chúng trở nên kinh nghiệm về cách áp dụng loại hành động có thể sử dụng, với sự cẩn trọng, để chống lại bất cứ sự áp bức nào trong hiện tại cũng như trong tương lai.

Áp dụng đấu tranh bất bạo động sẽ tăng sức mạnh cho, và giúp tạo nên, những tổ chức độc lập bên ngoài sự kiểm soát của Nhà Nước. Những tổ chức hay nhóm này có thể được gọi là những tụ điểm của sức mạnh, những “nơi” có sức mạnh và từ đó sức mạnh được áp dụng. Những tổ chức này khi cần đến có thể dùng như là những cứ điểm cho việc đối kháng có tổ chức. Những đối kháng và thách thức cá nhân có thể cao quý và anh hùng, nhưng đối kháng mang lại thành công trong việc dứt điểm độc tài đòi hỏi đối kháng và thách thức tập thể.

Tuy nhiên, ở đây cũng nên nhắc nhở là phải thận trọng. Một chiến lược có thể có được hiệu quả không phải tự động mà có chỉ vì nghiên cứu những sách này. Những tuyến tập có trình tự này có thể rất hữu ích, nhưng chỉ những sách này không mà thôi thì không bảo đảm là độc giả sẽ có khả năng lập được những chiến lược khôn ngoan. Đòi hỏi cần phải có thêm cái gì khác.

3. Khả năng suy tư và lập kế hoạch một cách có chiến lược

Những ai có ý định muốn lập một kế hoạch khôn ngoan nhằm xóa bỏ áp bức thì cần phải gia tăng những khả năng của mình bằng những phương cách sau đây:

Cần nghiên cứu những khuyến cáo về việc thiết lập kế hoạch các chiến lược

Cần tự suy nghĩ, và lập kế hoạch một cách khôn ngoan

Cần chuẩn bị để nhận lãnh trách nhiệm

Cần phát huy các khả năng suy tư một cách chiến lược và lập kế hoạch các chiến lược một cách thành thạo.

Nói cách khác, những người làm kế hoạch cần suy nghĩ làm sao nhóm có thể hành động như thế nào để những người đối kháng thực sự đóng góp được vào việc đạt những mục tiêu của họ. Tất cả những điều này cần phải được thực hiện trong bối cảnh của cuộc đấu tranh chống lại những đối thủ độc tài hoặc thống trị đang có vẻ sẵn sàng và có khả năng đàn áp một cách ác độc.

“Suy tư một cách có chiến lược” có nghĩa là tính toán làm sao hành động cho thực tiễn theo những phương cách làm thay đổi được hoàn cảnh để cho việc đạt mục đích mong ước trở nên có thể dễ thực hiện hơn. Điều này rất khác việc chỉ khẳng định sự đáng ước mong của mục đích, hay khác việc chỉ tuyên bố đối lập với hệ thống hiện hành.

Tính toán làm sao để đạt cho được mục đích dài hạn bao gồm việc tính toán những hành động nào cần thực hiện mà có thể làm cho việc đạt mục đích mong ước xích lại gần hơn. Việc thiết lập kế hoạch cho một đại chiến lược dài hạn sẽ cần một sự chú ý sắc bén đến một số chiến dịch có giới hạn dự phóng cho tương lai của cuộc xung đột dài hạn.

Những kế hoạch này cần bao gồm các sự kiện là cuộc xung đột dài hạn sẽ được bắt đầu như thế nào, các hoạt động sẽ được phát triển như thế nào, và bằng cách nào những chiến lược phụ và những chiến dịch cá biệt dành cho các vấn đề có giới hạn có thể đóng góp vào việc rốt cuộc đạt được mục đích chính.

Suy tư chiến lược còn có nghĩa là phải học được cách làm thế nào để phản công lại những hành động của đối thủ hay của bất cứ những người hay nhóm người nào muốn cuộc đấu tranh bất bạo động thất bại.

Những cân nhắc chiến lược cơ bản: những nguồn sức mạnh của đối thủ

Lập kế hoạch chiến lược thực tiễn đòi hỏi khả năng nhận dạng được những nguồn sức mạnh của đối thủ, và xét định xem những người đối kháng có thể làm suy giảm hay cắt đứt sự cung ứng các nguồn này hay không, và nếu được thì bằng cách nào.

Tại Serbia, khi lập kế hoạch lật đổ độc tài Milosovic, Srdja Popovic và các cộng sự viên của ông đã chú trọng đến sáu nguồn sức mạnh chính trị được nhìn thấy ở bất cứ nhà cai trị nào.

Duyệt lại: The Politics of Nonviolent Action, [Chính Trị của Hành Động Bất Bạo Động] tt. 11-12 và tt. 744-757. Không đọc thêm tài liệu.

Sáu nguồn sức mạnh được nhận dạng này là quyền hành (chính danh), nhân lực, kỹ năng và kiên thức, các nhân tố không nắm bắt được, vật lực, và chế tài. Việc cung cấp cho các nhà cai trị sáu nguồn sức mạnh này xảy ra được là nhờ sự hỗ trợ, sự giúp đỡ, sự tuân phục, và hợp tác của dân chúng và của các tổ chức trong xã hội. Những nhóm người và tổ chức cung cấp cho các nhà lãnh đạo các nguồn sức mạnh cần thiết này được Robert L. Helvey gọi là những “cột trụ chống đỡ” cho chế độ.

Những nhóm người và tổ chức này không bảo đảm là sẽ cung cấp các nguồn sức mạnh đó. Mức độ ủng hộ của họ luôn luôn biến đổi một phần nào, và có thể được cố ý làm cho biến đổi. Một khi những cột trụ chống đỡ trở nên không còn tin cậy được nữa, một khi họ làm teo lại hay ngay cả cắt bỏ việc cung ứng sáu nguồn sức mạnh đó thì chế độ áp bức sẽ bị suy yếu. Nếu việc cung ứng các nguồn sức mạnh cần thiết bị cắt đứt thì chế độ áp bức có thể sẽ bị làm mất hết quyền lực và tan rã.

Những nhận thức này cùng với kinh nghiệm của Serbia cho thấy là nhân tố chính yếu trong việc thiết lập một đại chiến lược phải là sự thử thách xem mỗi chiến dịch đối kháng có làm suy yếu hay tăng sức mạnh của đối thủ. Điều này cũng được áp dụng vào việc đánh giá những chiến lược có thể có và những mục tiêu dành cho các chiến dịch có giới hạn.

Điều ngược lại ít nhất cũng có ý nghĩa tương tự: các nguồn sức mạnh của những người đối kháng có được tăng cường hay bị suy yếu đi sau mỗi chiến dịch có giới hạn?

Những người lập kế hoạch chiến lược cần phải cân nhắc những vấn đề này thật cẩn trọng.

Những cân nhắc chiến lược cơ bản: quân bình lệ thuộc

Các hành vi bất hợp tác xã hội, kinh tế, và chính trị (còn được gọi là tẩy chay) tạo nên những thể loại chính yếu của các phương pháp đấu tranh bất bạo động sẵn có.

Những phương pháp này chỉ có tác dụng mạnh trên các đối thủ nếu họ thực sự cần những hàng hóa, dịch vụ, và các nguồn sức mạnh đã bị tẩy chay và nếu đối thủ lệ thuộc vào những người đối kháng về những thứ này. Nếu lệ thuộc vào một điều gì rất cần thì bất hợp tác để siết lại hay cắt đứt cung cấp sẽ có thể có tác dụng rất mạnh. Nếu cả hai bên đều lệ thuộc vào đối phương về một điều gì quan trọng thì cuộc xung đột có lẽ sẽ phức tạp hơn nhiều. Những thực tế này cần phải được cân nhắc cẩn thận trong việc lập kế hoạch chiến lược đối kháng.

Việc phân phối các lệ thuộc và cân bằng các lệ thuộc sẽ ảnh hưởng lớn đến tác dụng của bất hợp tác. Do đó các câu hỏi như sau đây cần được giải đáp trong lúc thiết lập kế hoạch chiến lược:

Bên nào lệ thuộc vào đối phương về những hàng hóa, dịch vụ, và nguồn sức mạnh cần thiết, và lệ thuộc đến mức độ nào?

Những lệ thuộc này là thuần đơn phương, hay là cả hai bên đều lệ thuộc rất nhiều vào đối phương?

Bên lệ thuộc, hay các bên lệ thuộc có đã, hay có thể, tạo ra hàng hóa, dịch vụ, hay các nguồn sức mạnh thay thế để điền vào những thứ đã bị phe bất hợp tác cắt bớt hay cắt bỏ đi hay không?

Những cân nhắc chiến lược cơ bản: tình trạng xã hội dân sự như thế nào?

Một nhân tố chính yếu thứ ba cần phải được cân nhắc là tình trạng của các nhóm và các tổ chức độc lập của xã hội, những tụ điểm của sức mạnh, như đã có lưu ý trước đây. Khi soạn thảo các chiến lược, và sau này khi áp dụng chúng vào cuộc xung đột công khai, cần trọng cân nhắc những tổ chức không bị cơ cấu chính quyền kiểm soát này là một việc làm rất quan trọng.

Các tụ điểm của sức mạnh này có thể có những mục đích khác nhau, nhiều tổ chức hoàn toàn phi chính trị. Một số thì có thể rõ ràng là chính trị. Áp dụng tiềm năng sức mạnh của các tụ điểm sức mạnh này có thể chỉ có giá trị soi sáng (như trong giáo dục), hoặc có thể làm lung lay hệ thống (như trường hợp công chức bất hợp tác), hoặc ngay cả có thể chấm dứt áp bức (như sự tan rã của nền hành chính và nhân viên công lực của đối thù).

Gộp lại với nhau, các nhóm và các tổ chức này thường được gọi là “xã hội dân sự”. Nếu xã hội có những tụ điểm sức mạnh này với con số và sức mạnh đáng kể thì chúng có thể làm căn cứ cho việc tăng cường tự lực cho dân chúng trong cuộc đấu tranh dân chủ hóa. Các tụ điểm này có thể giúp rất nhiều cho dân chúng đối kháng tiến hành bất hợp tác nhằm siết lại hay cắt đứt các nguồn sức mạnh của chế độ. Bằng cách đem lại đoàn kết và hỗ trợ, các tổ chức này có thể giúp dân chúng chịu đựng nổi đàn áp cực kỳ tàn bạo.

Nếu xã hội không có những tụ điểm sức mạnh với con số và sức mạnh đáng kể thì cần phải cân nhắc các nhược điểm hay sự thiếu vắng của những tổ chức này khi lập kế hoạch cho đại chiến lược hay cho các chiến lược của những chiến dịch cục bộ cá biệt. Những bước tiên khởi của một cuộc đấu tranh dài hạn nhằm dứt điểm độc tài do đó sẽ cần phải thật giới hạn và được xúc tiến thật cẩn thận.

Nếu cuộc đấu tranh dài hạn cần phải đủ mạnh để chấm dứt áp bức thì hầu như chắc chắn cần thiết là các tụ điểm sức mạnh phải hiện hữu, phải xuất đầu lộ diện, hoặc phải được chú ý tạo ra và động viên. Tăng sức mạnh của các tụ điểm này hay là tạo ra những tụ điểm sức mạnh, do đó, phải là ưu tiên.

Những tụ điểm như thế, dưới dạng các “hội đồng”, đã xuất hiện trong thời kỳ Cách Mạng Hung Gia Lợi năm 1956-1957 trước khi cuộc đấu tranh chuyển sang các phương tiện quân sự khi Quân Đội Hung cố gắng đánh các lực lượng quân đội Xô Viết. Sau khi cuộc đấu tranh quân sự bị đập nát thì một cuộc đấu tranh giai đoạn hai bắt bạo động đã được xúc tiến.

Cần đòi hỏi những người soạn thảo chiến lược phải chú trọng đến tình trạng và điều kiện của những tụ điểm sức mạnh này.

Những cân nhắc chiến lược cơ bản: các mục tiêu và hoạt động của chiến dịch có làm trầm trọng thêm các nhược điểm của hệ thống áp bức không?

Một nhân tố chính yếu thứ tư cần phải được cân nhắc khi lập kế hoạch cho đại chiến lược và cho các chiến lược của những chiến dịch cục bộ là xét xem các mục tiêu và các hoạt động có làm trầm trọng những nhược điểm tự tại của độc tài cục đoan hay của hệ thống áp bức không.

Ngược lại những gì người ta thường nghĩ, những nền độc tài cục đoan và những hệ thống thống trị khác không vĩnh viễn hùng mạnh như hình ảnh được trưng bày hay thường được gắn cho chúng. Các chế độ này thực ra có những khó khăn nội bộ và những động năng mà, với thời gian, có khuynh hướng làm suy yếu sự kiểm soát và tồn tại của trung ương. Những hoạt động đối kháng làm suy yếu các nhược điểm tự tại này có cơ may gây tác dụng mạnh hơn là những hoạt động khác.

Để biết các nhược điểm của những nền độc tài cục đoan, mời đọc: Social Power and Political Freedom, [Sức Mạnh Xã Hội và Tự Do Chính Trị] tt. 100-101. Số trang: 2. Tổng số trang cho đến chỗ này: 749.

Giả thuyết vận hành ở đây là các hoạt động làm trầm trọng những chỗ yếu sẵn có trước sẽ có cơ may gây những tác dụng tổn hại nặng nề cho nền độc tài hơn là những hoạt động không đem lại hiệu quả như thế.

Những cân nhắc chiến lược cơ bản: sự quan trọng của sáng kiến trong lúc xung đột

Muốn có được những cuộc đấu tranh bất bạo động hữu hiệu thì điều quan trọng là những người đối kháng vừa cần phải chụp lấy sáng kiến ngay từ ban đầu vừa phải duy trì sáng kiến suốt cuộc xung đột. Những người đối kháng không được cho phép [để] mình bị đưa vào cái thế chỉ chủ yếu phản ứng lại những hành động của đối phương.

Duy trì sáng kiến vẫn có thể thực hiện được ngay cả khi những kết quả phỏng định chiến lược lúc ban đầu cho thấy là chế độ hiện hữu cực kỳ mạnh và những người đối kháng thì có vẻ yếu hơn nhiều.

Duy trì sáng kiến có ý nghĩa cho cả giai đoạn công lẫn giai đoạn thủ của cuộc xung đột.



CƯỚC CHÚ:

[1] Xem cuốn The New Technical Dictionary of Civilian Struggle [Tự Điển Đấu Tranh Dân Sự, tự điển chuyên môn mới] của Gene Sharp đang chờ ấn hành.

[2] “A Guide to Translating Texts on Nonviolent Struggle” [Hướng dẫn Dịch Thuật các Sách về Đấu Tranh Bất Bạo Động] có trên mạng của Viện Albert Einstein: www.aeinstein.org

[3] www.aeinstein.org

Nguồn: Internet eMail by Liên Thành chuyển

*Đăng ngày Thứ Tư, May 23, 2018
Ban Kỹ Thuật Khóa 10A-72/SQTB/ĐĐ, ĐĐ11/TĐ1ND, QLVNCH*